

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

THIÊN ĐẠO
HOẰNG KHAI

Sơ Giảng

THANH TÂM ĐOÀN KIM SƠN

BẢN NĂM 2010

Ebook được làm theo Ấn-Bản phổ biến trên Website của daocaodai. info. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ THANH TÂM ĐOÀN KIM SƠN, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE** daocaodai. info đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 15/05/2013

Tâm Nguyễn

THIÊN ĐẠO HOẰNG KHAI

HIỂN TÀI ĐOÀN KIM SƠN BIÊN SOẠN

BẢN NĂM 2010

MỤC LỤC

❖ THIÊN ĐẠO HOÀNG KHAI.....	11
LỜI NÓI ĐẦU.....	13
1. ĐẠO – ĐẠO TRỜI	15
1.1. TỨ ĐẠI.....	16
□ 1.1.1. KHÍ VÔ CỰC VÀ KHÍ HƯ VÔ.....	19
□ 1.1.2. THƯỜNG ĐẠO – PHÁP MẬT NHIÊN PHÁT TÂM VÀ AN NHIÊN ỨNG TÂM.....	24
□ 1.1.3. PHI THƯỜNG ĐẠO – DO ĐƯỢC HỘ HIỆP MÀ CÓ THỂ NHIÊN TÂM ĐỂ TU MẬT PHÁP.....	25
1.2. SỰ THẬT VÀ TUYỆT ĐỐI.....	27
□ 1.2.1. CHỈ CÓ CON SỐ MỘT.....	27
□ 1.2.2. ĐẠO NHƯ NHIÊN, CHẴNG CẦN GỖ CỬA TỪ BÊN TRONG ĐỂ ĐƯỢC VÀO.....	40
□ 1.2.3. SỰ THẬT TẠI MỖI TRÌNH ĐỘ.....	43
□ 1.2.4. NHƯỢC THIỆT NHƯỢC HƯ VẠN ĐẠI AN.....	45
1.3. NGUỒN SANH BIẾN VÀ TIẾN HÓA.....	46
2. THÁI CỰC PHÁP TRONG SỰ NHƯỢC THIỆT NGƯỢC HƯ	51
2.1. LƯỠNG NGHI PHÁP.....	52
□ 2.1.1. HỮU VÔ TƯƠNG SANH.....	52
□ 2.1.2. HÌNH TƯỢNG BIỂU KIẾN.....	53
2.2. SỐ ĐƠN VỊ HAY THÁI CỰC PHÁP.....	54
□ 2.2.1. CON ĐƯỜNG CỦA SỰ HUYỄN DIỆU.....	55
□ 2.2.2. CON ĐƯỜNG ĐI ĐẾN CÁI BIẾT TRONG THÁI CỰC PHÁP.....	56

□ 2.2.3. CON ĐƯỜNG KHAI TÂM VÀ KHAI KHIẾU	58
□ 2.2.4. CON ĐƯỜNG CỦA GIỚI LUẬT	59
□ 2.2.5. CÁC TRÌNH ĐỘ QUẢN BÌNH KHÍ THẦN.....	62
□ 2.2.6. PHỤNG THIÊN TU TÍN HÀNH TÂM TRỌNG	64
2.3. QUYỀN PHÁP TỰ CỨU RỐI	65
□ 2.3.1. TU NHƠN TÍCH ĐỨC THEO QUI PHÁP CỦA ĐẠI ĐẠO TAM KỶ	69
□ 2.3.2. TU CHƠN LUYỆN KỶ.....	70
□ 2.3.3. SỰ TU SỬA CƠ QUAN BẢN THỂ VÀ NHƠN LUÂN CHI ĐẠO	72
□ 2.3.4. TỰ CHÁNH TRONG CHƠN PHÁP	73
□ 2.3.5. TỰ CHÁNH TRONG HỘ HIỆP	76
□ 2.3.6. ÁO GIÁC CỦA CÁI CHƠN.....	76
2.4. TÂM VÀ ĐẠO DẪN ĐẾN LÝ NHIÊN, TRÍ NHÃN VÀ CHÁNH KHÍ PHI THƯỜNG	77
3. TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN	81
3.1. NHO GIÁO	82
□ 3.1.1. ĐẠO NHO TRƯỚC NHẤT DẠY TRUNG HOÀ	82
□ 3.1.2. SAU NỮA LÀ TRUNG DUNG:.....	83
□ 3.1.3. RỐI ĐẾN TẬN KỶ TÍNH	83
□ 3.1.4. SAU ĐÓ, THEO MỆNH MÀ HƯNG ĐẠO, GIÚP CHO NGƯỜI KHÁC ĐƯỢC MINH MÀ THÀNH	83
3.2. LÃO GIÁO.....	85
□ 3.2.1. TRƯỚC HẾT, HUYỀN DỤNG HỮU VÔ ...	85

▫ 3.2.2. KẾ ĐÓ LÀ THỦ TRUNG	85
▫ 3.2.3. GIỮ HUYỀN ĐỨC	85
▫ 3.2.4. TƯỚNG CỦA NGƯỜI GIỮ HUYỀN ĐỨC RA SAO?	86
▫ 3.2.5. TRI THƯỜNG:.....	86
▫ 3.2.6. BẢO NHẤT:	88
▫ 3.2.7. QUI VÔ CỰC:.....	88
▫ 3.2.8. MẬT ĐẮC:.....	89
3.3. PHẬT GIÁO	90
3.4. QUI TAM GIÁO.....	93
▫ 3.4.1. BA BƯỚC PHÁP–QUYỀN–LÝ–GIÁO DẪN ĐẾN SIÊU THOÁT CỦA TAM GIÁO	93
▫ 3.4.2. PHÁP–QUYỀN–LÝ–GIÁO NGÀY NAY	93
4. TỰ	103
❖ PHỤ LỤC	107
SAO BẮC ĐẪU	109
1. VŨ TRỤ	109
2. SAO BẮC ĐẪU CHÚNG TA THẤY.....	111
3. BA CHÒM SAO URSA MAJOR	114
4. LUẬN XA.....	119
❖ PHỤ CHÚ.....	121



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

THIÊN ĐẠO HOẰNG KHAI

- LỜI NÓI ĐẦU
- 1. ĐẠO – ĐẠO TRỜI
- 2. THÁI CỰC PHÁP TRONG SỰ NHƯỢC THIỆT NHƯỢC HƯ
- 3. TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN
- 4. TỰ
- PHỤ LỤC: SAO BẮC ĐẦU

LỜI NÓI ĐẦU

DỂ HỒN NGUYÊN THIÊN TÁNH VÀ TRỞ VỀ NGÔI vị cũ của mình, phải noi theo Đạo.

Từ bỏ nhiệm tâm của mình để sáng suốt tìm học và hòa mình vào với cái sống vô sanh vô diệt của Đấng Hóa Công, đó là con đường tiến hóa có tên là Thường Đạo.

Nay, chính Đức Chí Tôn lại đến phổ hóa nhân loại hữu duyên này và cho biết cái nhất nguyên của pháp sống và cái vô lượng của pháp tâm linh là do sự phân ngôi và phân tánh của Ngài mà có. Ngài đến mở ra Phi Thường Đạo để hộ hiệp chúng ta trở về cội nguồn.

Vậy con người là Phật mang xác phàm chứ không phải là xác phàm học để có tâm ý Phật. Đánh thức được Phật tâm không cần quá nhiều lý giáo. Chỉ cần tạo dựng lại tự tín, tha tín và Thiên tín thôi. Để được vậy, Ngài đến để hiệp hộ chúng ta Thần. Thần không phải là cái chi huyền bí buộc ta phải tin mà là khả năng tự chủ của ta để ta có thể tạo ra huyền diệu cảnh của riêng mình.

Ngoài Thần, Tam Trấn còn hộ hiệp chúng ta Tinh và Khí nữa để chúng ta có thể xây dựng được ánh sáng cho thể chất, tâm tình và linh hồn của mình.

Duyên lành cho buổi Tam Kỳ nay đã có, giáo pháp nay đã chuyển dẫn theo hướng Đạo Tâm, kính xin góp

phần phổ biến những điều may duyên được khải ngộ, cũng coi như góp sức chung lời để cùng nhau chung hưởng ơn Trời khai hóa dặt dìu trên đường về với nguồn cội của cái sống và cái Linh của chúng ta vậy.

Trân trọng,
ĐOÀN KIM SƠN

1. ĐẠO – ĐẠO TRỜI

1.1. Tứ Đại

- * 1.1.1. Khí Vô Cực và Khí Hư Vô
- * 1.1.2. Thường Đạo – Pháp Mật Nhiên Phát Tâm và An Nhiên Ứng Tâm
- * 1.1.3. Phi Thường Đạo – Do được hộ hiệp mà có thể nhiên tâm để tu mật pháp

1.2. Sự Thật và Tuyệt Đối

- * 1.2.1. Chỉ Có Con Số Một
- * 1.2.2. Đạo Như Nhiên, chẳng cần gõ cửa bên trong để được vào
 - 1.2.2.1. Trời không then cài
 - 1.2.2.2. Hư Ảo trong Tương Đối nhưng Thật trong Tuyệt Đối
- * 1.2.3. Sự Thật Tại Mỗi Trình Độ
- * 1.2.4. Nhược Thiệt Nhược Hư Vạn Đại An

1.3. Nguồn Sanh Biến và Tiến Hóa

1.1. TỨ ĐẠI

	TRỜI	ĐẤT		NGƯỜI
THIÊN	Có	☰	Động	Lý
NHÂN	Đạo	☷	Pháp	Tình
ĐỊA	Không	☱☲	Tĩnh	Dục

Hình 1

Hòa hợp được các đối kháng thì gọi là lớn.

Thiên là lực lượng *xác định* trong cõi tâm linh, là nguồn *động* của cõi vật chất và hiển thành *Thiên Lý* trong tâm thức con người. Địa là hình thể không biết đến tinh thần, không linh hoạt tác động lên hình thể khác nhưng trong con người thì ứng thành cái *Dục*. Qua Nhơn mà hiển được cái *Đạo* điều hợp được *có/không* của cõi trời, cái *Pháp* điều hợp được *tĩnh/động* của vật chất và cái *tình* quân hòa được *lý/dục* trong chốn nhân sinh. *Đạo* trong cõi tinh thần gọi tên là *Đạo*, trong cõi vật chất có tên là *Pháp*, trong con người có tên là *Tình*.

Thiên, Địa, Nhơn, Đạo là bốn cái lớn, là Tứ Đại. Nhưng không phải người nào cũng là Đại Nhơn. Chỉ những người có *Đạo*, có *Pháp*, có *Tình* hòa hợp được *có/không*, *động/tĩnh*, *lý/dục* mới đáng gọi là Đại Nhơn, ứng thông được Đại Đạo, Đại Thiên và Đại Địa.

*Vương 王 là hình ảnh liên thông được Tam Tài 三
Thiên Địa Nhơn. Cho nên nói Vực trung hữu tử đại, nhi
vương cư kỳ nhất yên:*

*Hữu vật hỗn thành, tiên Thiên Địa sanh, tịch hể, liêu
hể, độc lập bất cãi, châu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên
hạ mẫu.*

*Ngô bất tri kỳ danh, tự chi viết Đạo, cương vi chi danh
viết Đại. Đại viết Thệ, Thệ viết Viễn, Viễn viết Phán.*

*Cổ, Đạo đại, Thiên đại, Địa đại, Vương diệc đại. Vực
trung hữu tử đại, nhi vương cư kỳ nhất yên.*

*Nhơn pháp Địa, Địa pháp Thiên, Thiên pháp Đạo,
Đạo pháp tự nhiên.*

LÀO TỬ, ĐẠO ĐỨC KINH, CHƯƠNG 25

*(Có cái hỗn độn thành, sanh trước cả trời đất, yên
lặng, trống không, đứng một mình mà không đổi, đi khắp
mà không mỏi, có thể làm Mẹ thiên hạ.*

*Ta không biết tên, gọi đó là Đạo, cương cho là Lớn.
Lớn là tràn khắp, tràn khắp là đi xa, đi xa là trở về.*

*Vậy, Đạo lớn, Trời lớn, Đất lớn, Vương cũng lớn. Trong
trời đất có bốn thứ lớn, mà Vương là một.*

*Người làm theo đất, Đất làm theo Trời, Trời làm theo
Đạo, Đạo làm theo tự nhiên.)*

Cái hỗn độn thành sanh trước cả trời đất là Khí Hư Vô, là Đạo, là Đại Đạo. Sao gọi là Hư Vô? Vì ấy là cái coi như không có chi cả mà thật ra là có, là cái hòa hợp được tính xác định nhau của tinh thần vô tướng và tính phủ định nhau của vật thể hữu tướng^[1]. Giữa xác định và phủ định cũng như giữa tinh thần và vật thể là con số một, là

Thái Cực, là Đại Đạo. Có khí Hư Vô, có Thái Cực, có Đại Đạo thì có sự biến sanh.

Thầy dạy:

...Tà mị cũng như một hạt lúa bị hãm mà thúi, thì thế nào mọc đặng mà sanh bông trở trái.

Còn bậc chơn tu tỉ như một hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái, mà biến biến sanh sanh càng tăng số. Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng-liêng các con sanh hoá chơn-thần; chơn-thần lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoai. Ấy là Đạo. Bởi vậy một chơn thần Thầy mà sanh hoá thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn-loại trong Càn-Khôn Thế Giới; nên chi các con là Thầy, Thầy là các con.

...

Khí Hư Vô sanh có một Thầy. Còn mấy Đấng Thầy kể đó, ai sanh? Ấy là Đạo. Các con nên biết.

Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới này; mà nếu không có Hư Vô chi khí thì không có Thầy.

JEUDI 22 JUILLET 1929 (13-6 BÍNH DẦN)

Chơn Thần của bậc chơn tu nói trên đây là Âm Quang, do sự hòa hài của trí sáng, khí an và tinh huyết cường liệt thanh bai mà kết thành. Chơn Thần của Thầy là Dương Quang, nguồn cội của tinh thần vô tướng. Do Đạo mà hai cái nguyên ủy của có/không này hiệp một cùng nhau đặng.

Khi Thầy phân ngôi Thái Cực thành Lưỡng Nghi (Dương Quang và Âm Quang) thì Phật Mẫu *chủ Âm*

Quang thường tòng Thiên Mạng, Độ Chơn Thần nhứt vãng nhứt lai.

Xưa nay đều có lời rằng Vô Cực sinh THÁI CỰC (ngôi một), THÁI CỰC sinh Lưỡng Nghi (ngôi hai). Nay ta được biết rằng:

- Khí Hư Vô sinh ra Thầy và ngôi của Thầy là THÁI CỰC.
- Phật Mẫu (Đấng chủ ngự ngôi hai) là Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Thiên Tôn.

Ngôi hai quản Khí Vô Cực, Vô Cực sinh ngôi một, ngôi một sinh ngôi hai. Đây có vẻ là một điều bí ẩn cần được giải rõ.

1.1.1. KHÍ VÔ CỰC VÀ KHÍ HƯ VÔ

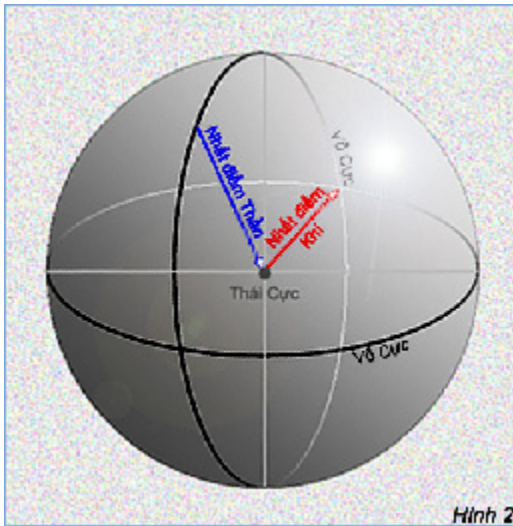
Mỗi xác thân dù vật-chất, thảo-mộc, thú-cầm hay loài người, thầy đều do sự biến chuyển của khí Hư-Vô. Khí Hư Vô vận chuyển qua Khí Thái Cực mà điều động Khí Lưỡng Nghi. Khí Lưỡng Nghi này là Khí âm dương từ các điển tử âm dương kết theo tỉ lệ nhiều ít khác nhau trong từng loại tế bào tạo ra.

Biến chuyển hữu hình của vật thể tạo ra biến hóa hư vô của tinh thần. Nếu từ cơ biến chuyển, các tế bào đã tan rã, phần điển tử dương được nhiều thì đó là *cơ biến hóa*, sanh khí ấy thăng lên và hiệp cùng khí Lưỡng Nghi của cõi Hư Vô. Nếu sự lôi kéo của điển tử âm lại mạnh hơn thì đó là *cơ biến chuyển* (hay sanh sản) tạo ra vật thể hữu hình.

- Khí Hư Vô sinh ra Thầy ngự ngôi Thái Cực,
- Thầy phân Thái Cực thành Lưỡng Nghi. Khí Lưỡng Nghi này luôn hóa hợp âm dương để sinh

hay hóa không lời nên ngự ngôi Vô Cực,

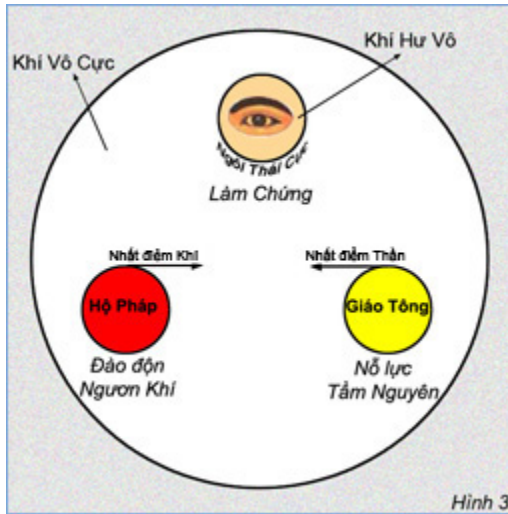
- (Ngôi) Thái Cực hữu nhất điểm Khí phát sinh Vô Cực,
- (Ngôi) Vô Cực hữu nhất điểm Thần phát sinh Thái Cực.



Vô Cực là như tình thế của các điểm trên bề mặt một hình cầu, không có cơ sở nào để phân biệt điểm này với điểm khác. Tất cả các điểm ấy đều cách tâm hình cầu (Thái Cực) một khoảng như nhau. Có mặt cầu Vô Cực tất có ngôi Thái Cực. Cái chi không là sanh khí vô cực mà chẳng thấy có phân biệt các cá thể trong vô cực, cái đó là Thái Cực. Gốc của sanh khí là Mẹ. Gốc của thương yêu không phân biệt là Cha.

Nhất điểm Khí phát ra từ ngôi Thái Cực giống như một bán kính hình cầu có chiều từ tâm hình cầu (Thái

Cực) ra đến mặt cầu (Vô Cực). Nhất điểm Thần phát ra từ Khí Vô Cực giống như con đường từ mặt cầu của Quả Càn Khôn hướng về tâm điểm của nó, nơi có đèn Thái Cực vậy.



Xem Vô Cực như một vòng bao quát toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ, ta có thể vẽ như sau:

Đào Độn Ngươn Khí là đào độn Hậu Thiên Khí cho hiệp với Tiên Thiên Khí để có Hồn Ngươn Khí. *Nỗ Lực Tâm Nguyên* là tâm về các nguyên ủy Có/Không, Tĩnh/Động, Lý/Tinh hầu có thể phân hiệp âm dương trong Chơn Quyền tự chủ và Chơn Pháp như nhiên để làm cho Nguyên Tử Khí bởi bởi phục qui ngôi cũ.

Hộ Pháp và Giáo Tông hiệp nhất thành quyền Chí Tôn tại thế: Đạo Thái Cực D Lương Nghi hay Hư Vô Khí D (Nguyên Tử Khí + Hồn Ngươn Khí) là con đường dẫn

đến các năng lực cao siêu. Đó có thể là Thường Đạo hay Phi Thường Đạo.

Thường Đạo hay Phi Thường Đạo thật sự là Tạo Hóa Công Pháp. Phải có những năng lực cao siêu cực cùng của Chí Tôn Phật Mẫu mới có thể để cho công pháp này hiển lộ hết các tiềm năng. Các Đấng thiêng liêng cũng do theo công pháp này mà đạt các phẩm Thần Thánh Tiên Phật vì đã có khả năng huy động được sức lực quân chúng (qua nỗ lực tự vệ), tâm ý quân chúng (qua lý thiện ác), sức sống trong trời đất (qua sự thật về cái sống) và tâm ý trong trời đất (qua sự huyền bí về cái linh).

Thường Đạo vốn là Đạo vận hành Thiên Địa Nhân qua sự thắng khổ, thọ khổ, giải khổ và cứu khổ. Phi Thường Đạo là Đạo có sự Thiên Nhân hộ hiệp ở chỗ giao thời của Hạ Ngươn và Thượng Ngươn của các chuyển.

Tạo Hóa Công Pháp trong Thường Đạo từ xưa đã được dạy ở nhiều trường phái khác nhau và phần hình vẽ màu xanh sau đây dịch từ trang web <http://tantramag.com/art-47.html> là một thí dụ.

Khi chúng tôi bàn luận về hình này, Thầy ghi vào hai bên của hình lời Thánh Ngôn như chúng ta sẽ thấy ở trang sau.

Các dấu mũi tên nhắc rằng ta có thể đọc lời dạy ấy theo hai cách xuôi ngược khác nhau:

Thử (此) dục ly hiệp hộ,

Tu pháp mật nhiên tâm.

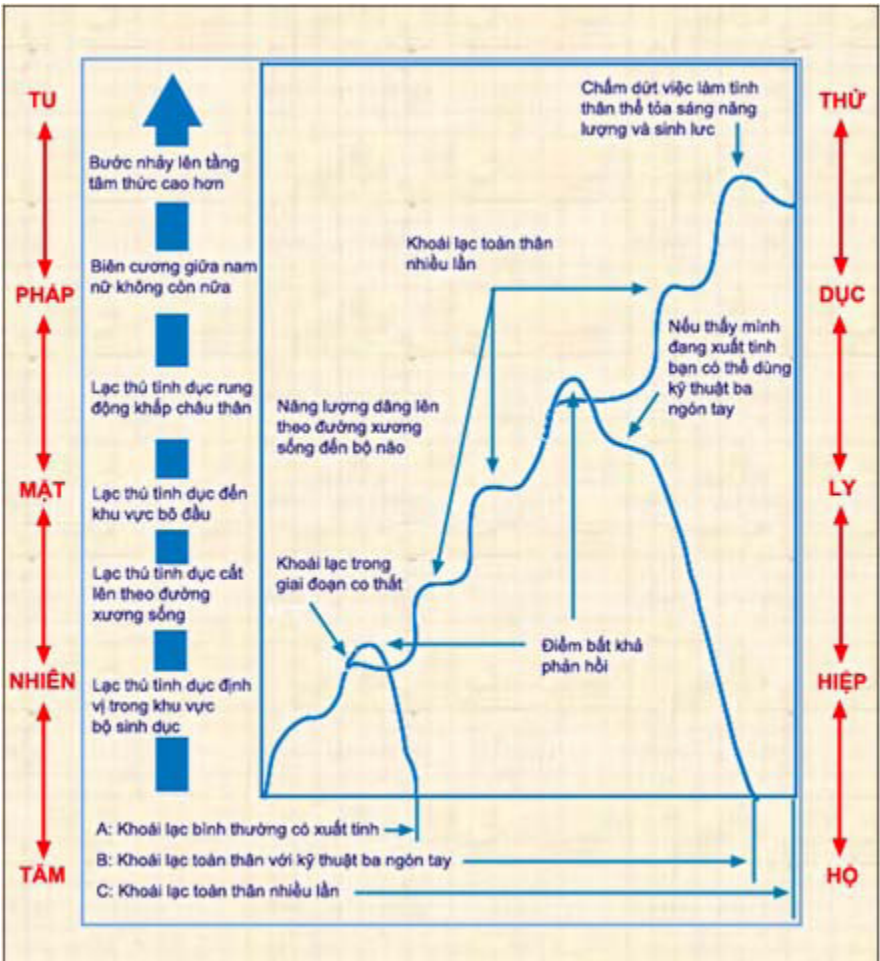
Hộ hiệp ly dục thử (暑),

Tâm nhiên mật pháp tu.

[Lòng dục như thế thì xa cách sự hiệp hộ,

Hãy tu pháp “Mật Nhiên Tâm”.

*Hộ hiệp thì xa được cái nóng bức của lòng dục,
(Do đó) tâm được nhiên mà tu mật pháp.]*



Hình 4

Hai câu trên chỉ lối tu Thường Đạo. Hai câu dưới chỉ lối tu Phi Thường Đạo. Tạo Hóa Công Pháp có cả hai chức năng hoặc nhất bốn tán vạn thù hoặc vạn thù qui nhất bốn. Thuận sanh thì có thể không cần hộ Thần nhưng sự nghịch chuyển về Thái Cực Pháp của Đức Chí Tôn cần có một sức mạnh tâm linh rất cao mới có thể xem *sắc là không* và *không là sắc*, hay *hai mà là một*, *một mà là hai*. Phải có tâm thức siêu phàm chỉ biết có cái đại hòa điệu cao siêu chớ không hề bị kẹt trong cái ta nhỏ mọn thường tình kết tập trong Lương Nghi Pháp mới được.

1.1.2. THƯỜNG ĐẠO – PHÁP MẬT NHIÊN PHÁT TÂM VÀ AN NHIÊN ỨNG TÂM

Tạo Hóa Công Pháp là pháp của thánh đức thuần khiết trong thiên nhiên. Tâm thức không hề bị điều kiện hóa bởi các kiến văn giác tri (các thứ thấy biết của phàm tâm) thì dễ hòa nhập vào đó. Để được vậy, Thầy dạy tu pháp *mật nhiên tâm* (tâm tự nhiên đến nỗi trí ý của chính mình hay trí ý bạn mình cũng không đoán lường trước được). Đây là phương tu của *Thường Đạo*.

Mật nhiên tâm chính là *ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*. Hầu hết các sự mong chờ đều dẫn đến các sự hành pháp hữu sở trụ cho nên không chơn thật phản ảnh tình trạng Tinh Khí Thần cường liệt của mình. Do muốn mau đến kết quả mà nôn nóng hành pháp thì dễ gặp cảnh thân tâm chưa thích hợp và tinh, thần yếu ớt khiến không thể tự chủ được, hóa ra lại lâu lã và khó khăn hơn.

Ngay trong trường hợp một bên quả thật có ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, sự *mật nhiên phát tâm* này phải được ứng theo bởi sự *an nhiên ứng tâm* thì lối bất hòa hiệp mới không xảy ra.

Nhiều kiểu lỗi lầm gây nên sự bất hòa hiệp đã được kể ra trong phẩm *Lưỡng Bất Hòa Hiệp Quá* của kinh *Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa*, thí dụ như

- *bên này muốn nghe pháp mà bên kia không muốn thuyết,*
- *bên này muốn nghe pháp liền mà bên kia hẹn về sau,*
- *bên này muốn nghe pháp nơi này mà bên kia muốn nghe nơi khác,*
- *bên này muốn thuyết pháp mà bên kia không muốn nghe...*

Trong số các lỗi bất hòa hiệp, việc *một bên muốn siêu thoát một bên muốn tham trần* quả thật là khó. Nhưng đáng thương thay, sự bất đồng tâm thường do sự chấp lý, chấp pháp mà ra chứ không hẳn là thiếu thiện chí hòa hợp hay cầu tiến. Nếu có học Đạo kỹ thì không đến nỗi phí uổng một đời tu như vậy!

1.1.3. PHI THƯỜNG ĐẠO – DO ĐƯỢC HỘ HIỆP MÀ CÓ THỂ NHIÊN TÂM ĐỂ TU MẬT PHÁP

Hộ hiệp đủ các mặt Tinh, Khí, Thần để không có trở ngại khách quan và chủ quan trên đường tạo lập Chơn Thần, đó là hồng ân lớn lao của việc Thấy đến cứu độ lần này.

Thái Cực Pháp hộ Thần, Lưỡng Nghi Pháp hay Tạo Hóa Công Pháp hộ Khí. Khí (*không phải Tinh*) là sự chuyển di năng lực sống để bổ khuyết cho nhau, giống như gió quân hòa nóng lạnh và áp suất giữa hai nơi khác nhau vậy.

Thần là sức điều hòa tự chủ của Chơn Ngã trước các

diễn biến của sanh khí, không cho Tinh động, Khí loạn. Thần do gắn gửi với các Đấng thiêng liêng mà có, nếu nói do luyện mà được, sự luyện ấy cũng phải có Thầy. Thần là Phật, không phải là Pháp.

Khi có sự chơn thương thì Thần và Khí vô hình tương điều hòa nhau và sức sống ổn định. Thần cao thì Tinh có thể được nâng cao đến mức tương ứng và vạn linh trong trời đất có phẩm cấp khác nhau tùy nơi Tinh và Thần này.

Khi sức sống tâm linh (Thần \rightleftharpoons Lý) và vật thể (Tinh \rightleftharpoons Trí) cao thì tự nhiên có phát sinh lòng ái truất thương sanh (Khí). Sanh Khí lan tỏa đến đâu thì vật thể càng sống động hơn, Tinh ba lại phát huy hơn, Thần lại cao hơn.

Chúng ta may duyên được Thượng Đế, Đấng Cha Cả của vạn linh hữu hình, cũng là Thầy của Thiên Triều đấng đấng chư Thần Thánh Tiên Phật vô hình đến hộ Thần và dạy chúng ta cái Thiên Lý (Bác Ái Công Bình) của con đường thiêng liêng hằng sống mà Ngài đã sẵn để cho con cái và môn đồ của Ngài để đi trọn con đường vật thể hữu hình và tâm linh vô hình.

Đối với cái nhìn của thế nhân, *không* là chẳng có chi hết và *có* là muôn thứ khác biệt nhau. Nhưng với tâm chí thành kính trọng nguồn sống vô biên trong chính mình và trong vạn linh mà không cần lý giải của cái trí, người ta có thể đến được chỗ huyền diệu của sự đồng vị *có không* này. Nó không phải là một trạng thái có tên gọi, thí dụ như danh từ *ảo giác* chẳng hạn. Nếu nói nó là thực tức có so sánh nó với cái ảo, ngược lại cũng vậy. Nó đứng ngoài sự so sánh thực và ảo.

Khi các quan khiêu cao cấp được mở ra, người ta sẽ chứng được các thực tế mới lạ so với trước đây. Nếu chưa được mở các quan khiêu ấy, không nên quá trọng cái trí, cũng không nên võ đoán mà sa ngổ dị đoán. Do *tâm vô tư muốn cứu khổ chúng sanh* mà có thể mở được *linh*. Từ cái linh đó mà học được Thiên Lý.

Thiên Lý (thể hiện nhiều cho kẻ có thể tiếp nhận Tâm Pháp) là chung nhau cho mọi trường tư tưởng trong khắp cả trời đất. Dù lời lẽ khác nhau, cái Đạo mà Đức Lão Tử nói như trên không phải là cái Đạo khác với Phật Đạo của Đức Thích Ca hay Thánh Đạo mà Đức Khổng Tử dạy. Con đường đi cho tới được với ngôi Thái Cực của Trời là Thiên Đạo có nhiều đoạn với tên gọi khác nhau như Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo. Tất cả đều nhằm giúp sự hiển hiện ra cái thật ở nhiều tầm mức cao thâm dẫn cho đến mức thật tế vũ trụ.

Các mối đạo được phổ truyền chỉ là một số lượng cánh cửa có giới hạn trong vô số cánh cửa mở vào cõi Trời, cõi của tuyệt đối, mà thôi.

1.2. SỰ THẬT VÀ TUYỆT ĐỐI

1.2.1. CHỈ CÓ CON SỐ MỘT

► *Chủ Nhật, 17-12-1854, 9 giờ 45 tối, tại nhà của Victor Hugo ở Đảo Jersey.*

Hiện Diện: Guérin, Victor Hugo.

Xây bàn: Bà Hugo, Charles.

Sau năm phút, bàn lay động và không đợi hỏi, nói:

– Galilée.

– Victor Hugo: Huynh chỉ trả lời phần thứ yếu của câu tôi hỏi chứ không đi vào phần chính. Điều tôi hỏi chính yếu là xin Huynh cho biết về những chòm tinh tú thực tại, riêng biệt nhau mà (loài người) chúng tôi đã lầm lẫn liên kết chúng thành các chòm (theo cái nhìn ảo giác của chúng tôi)^[2].

– Đây lại là một sai lầm khác nữa của Huynh. Nghe này: Tôi đã từng nói làm sao mà cái bàn này đã bị buộc dùng ngôn ngữ của Huynh để làm cho Huynh hiểu; thế mà ngôn ngữ của Huynh là một điều ước lệ: ngôn ngữ của Huynh là hơi của miệng Huynh, nó đặt máy lên các ngôi sao. Có phải nói vậy là Huynh đã sai lầm hết chăng? Không. Tay Huynh mò mẫm lên trời và đôi khi sờ phải những nút sáng chói của các cánh cửa thiên liêng: tất cả cái hảo huyền của con người đều có dây cái thật của Trời; trong tuyệt đối không có cái sai; cái tương đối không là tương đối, lời nói láo không còn là nói láo nữa cũng như sự khám phá không phải là khám phá vậy. Herschel^[3] không tìm thấy gì cả về Trời, các nhà thiên văn thật sự không chân thực hơn những đồ giả; tất cả các viễn vọng kính của con người đều trong tình trạng gần đúng thôi; nó không đúng hướng, nhưng cũng không là nghịch hướng; Huynh nói với tôi rằng: tôi muốn cái bầu trời thực chứ không là bầu trời tưởng tượng; tôi muốn cái bầu trời thực, những chòm tinh tú thực, những mặt trời thực; tôi muốn cái bao la của ông Trời toàn bộ, không chỗ khuyết, không gián đoạn, tôi muốn vực thăm chẳng trống không, tôi muốn người ta đem vô biên lại cho tôi, đem bí mật lại cho tôi, tôi đòi hỏi bản đồ của năm mô, lộ trình của sự phục sinh, tôi muốn người ta chỉ cho tôi cái vô lượng, mở cho tôi cái bất khả thẩm định, tôi muốn người ta gỡ liên

cái băng niêm phong bầu trời cho tôi, tôi muốn làm cuộc khám soát các ngôi sao; các tinh tú của con người, các sách vở của các Huynh; sao Đại Hùng Tinh, chứng minh căn cước cho ta xem, sao Capricorne, người nói láo, sao Verseau, người nói láo; ta ngờ vực các người, bầu trời kia, ta ngờ vực người, ta muốn bới tung người; không chữa lối thoát nào cả, hãy đóng tất cả cửa lại; ta muốn chẳng có ngôi sao nào chạy thoát, ta muốn khóa tay ông Trời lại, ta có cái để hỏi ông, và bây giờ, đêm đen, hãy ra trước Tòa, và bây giờ ngày sáng, hãy trả lời, và bây giờ các mặt trời bị cáo, hãy đứng dậy, ta là chủ tọa phiên tòa xử án của bóng đêm, ta có một ban bồi thẩm là các bóng ma; phiên tòa là công khai; chỗ băng ghế các thiên thể, hãy im lặng đi nào. Cho người dẫn nhân chứng Galilée vào! Tôi vào và tôi nói: Ôi người còn sống trên dương thế, tôi biết bầu trời ư? Tôi đã đi khắp cõi vô biên mà chưa đi hết thời gian vô tận ư? Làm sao mà bạn muốn tôi nói cho bạn đầu đuôi của cái vô biên không ở yên không dẫn chuyển đi đâu. Không ai đã nhận được điều tâm sự của bị cáo vô biên của bạn, cái huyền bí; coi kìa, chẳng một thân hữu nào có thể bày lộ chi cho bạn, chỉ cái huyền bí ấy tự biết cái bí mật của mình. Không ngôi sao nào sẽ nói. Những kẻ âm mưu của bóng đêm đều nín lặng, và hội đoàn bí mật các vì sao sẽ che giấu ông Trời. Sự thật sẽ không thú tội, tuyệt đối không để bị làm cho khiếp nhục, và không một dự thẩm nào hỏi cung các thiên đàng, và không một lực sự nào sẽ lập danh sách các chòm tinh tú, và không có một công tố viên nào giữ qua hồ sơ của Trời, và không bản án nào được tuyên trước công chúng; Các mặt trời được trắng án, các chòm tinh tú bị kết tội, chòm Đại Hùng Tinh bị tuyên bố giải tán, Jupiter bị bác đơn khiếu nại, Aldébaran được trả tự do và có thể quay vòng trong bầu trời; còn riêng với

Đấng Hóa Công, người ta sẽ dòm chừng Ngài, và vô biên bị xử án chịu trăm ngàn năm giám hộ tư tưởng cho mãi thanh cao. Tôi, Galilée, tôi tuyên bố không biết gì về nội dung của vô biên, tôi không biết nó bắt đầu và chấm dứt nơi nào, tôi không biết có cái chi trước sau trái phải, chính giữa, Đông, Tây, Nam, Bắc của nó; tôi không biết bên trong, cũng không biết bên ngoài; tôi thấy thiên thể, thiên thể, thiên thể, tôi thấy các ngôi sao, ngôi sao và ngôi sao, tôi thấy các chòm sao, chòm sao và chòm sao; tôi thấy các tia sáng trộn lẫn với huy hoàng, cột buộc với rực rỡ, những thán phục mắt hút trong chiêm ngưỡng, những chiêm ngưỡng chìm sâu trong thán phục; tôi bị cuốn hút trong sự quay vòng kỳ diệu của bánh xe có những trục hoàng kim. Nó đi đâu? Tôi chẳng biết gì. Bóng đêm là lối mòn của các vì sao, Tôi nhìn bóng đêm và chỉ thấy hằng triệu những bánh xe lao mình hết tốc độ tôi một đích vô hình, của những chiến xa khải hoàn của vô tận; tôi là một kẻ dốt các điều chưa biết, tôi không nhiều phẩm chất của thiên thể alpha hơn là thiên thể omega, tôi bất chấp việc người ta nói với Huynh quá dài hơn tôi nói về bóng đêm; đó là một hầm mỏ bóng tối có các mạch quặng là ngôi sao; người ta chỉ đào bới bóng tối bằng bóng tối cũng như người ta chỉ mài bóng chất kim cương bằng kim cương; các vân trong đá hoa cương đen thỉnh thoảng để cho thợ gọt tượng đoán ra bức tượng của mình, và Bầu Trời cũng đoán tưởng ông Trời như vậy. Tất cả là thế đó. Cung trời là một điều bí ẩn vĩ đại có nhiều triệu chìa khóa, một ngôi sao này là phủ định của một ngôi sao kia; tất cả các thiên thể này từ chối và xác nhận lẫn nhau, và không ai biết hằng triệu những khối hoàng kim chói lợi ánh quang kia là thuộc về sự từ chối hay sự xác nhận.

Bàn ngưng viết. Buổi đàn chấm dứt lúc 1 giờ 20 phút sáng.

(VICTOR HUGO: Tôi có điều phải viết ra.

Tôi sẽ không nài nỉ; tôi thấy rõ ràng rằng, vì bàn xây đã nói tối nay, cũng như trong nhiều dịp khác, rằng thế giới cao cả đồng ý giao tiếp với thế giới tối tăm của chúng ta không muốn bị thế giới chúng ta ép buộc, ngay cả khi sự tò mò chẳng có chi khác hơn là sự ngưỡng mộ trước Thượng Đế và sự kính trọng trước cõi vô biên. Thế giới cao cả này muốn giữ tròn tính cao cả, nhưng không muốn trở nên chính xác, hay ít nhất thế giới ấy muốn rằng tính chính xác của mình chỉ xuất hiện với chúng ta như vĩ đại và tối nghĩa trong những khoảnh khắc kỳ diệu của bóng tối và ánh sáng; thế giới ấy muốn là nhân kiến huyền linh của chúng ta chứ không là khoa học của chúng ta. Thế giới ấy muốn giữ nơi mắt chúng ta cái hình ảnh gây ngạc nhiên sững sốt của điều bất khả thi luôn bằng cách nhân bội các đường nét cõi trời. Thế giới ấy cũng không đồng ý chấp nhận những sự kiện khoa học đạt tới được và những sự sáng suốt của lý trí hay của các điều chúng ta nhận định để cho các quan niệm được chính xác hơn theo tâm vóc loài người. Nói tắt một lời thế giới ấy muốn con người ngờ vực. Rõ thấy rằng đó là luật và tôi phải cam chịu vậy. Đối với tôi, điều ẩn tượng là tôi đã đặt một câu hỏi khiêm nhường mà không ai hiểu rõ hơn tôi rằng chúng ta là những nguyên tử nào và chúng ta là hư không thế nào trước mặt Thượng Đế, và đối với bàn xây, câu hỏi này lại dường như là một lời xưng tội! Tôi đã hỏi bàn xây (tôi nói bàn xây để cho vẫn tắt) xem họ có nghĩ rằng những sự tiết lộ vĩ đại này về chức năng của các thiên thể đã có, nếu không là nhiều uy tín hơn đối với chúng tôi,

thì ít ra cũng chắc chắn hơn đối với những kẻ từ chối (Thượng Đế), bằng cách đặt mình vào chính những số liệu của khoa Thiên Văn Học của chúng ta, mà bác bỏ chúng một cách tất nhiên vì chúng không chính xác, bằng cách nói, thí dụ như: Tôi không nói chút gì về những chòm sao biểu kiến kết tạo qua ảo giác của mắt các bạn, mà là những chòm sao thực tại do Thượng Đế gom chúng lại cùng nhau. Tôi muốn nói về những thứ mà các bạn không thấy và về những thứ các bạn không biết.” Mà này! Đấng với ngôn từ mỹ diệu đã trả lời tôi rằng: Tôi tên là Galilée. Và Galilée, người đã tranh đấu và chịu khổ đau để phá hủy ảo giác tại thế gian này, lại chịu thua cái ảo giác! Galilée, người có thể tự gọi là Sự Thật, chịu thua cái thể tướng bên ngoài! Có vẻ hơi mỉa mai, ông ấy đã lập tường cho tư tưởng cao siêu, chính ông ta là tư tưởng và là sự cao siêu. Ông ta chấm dứt hầu như bằng cách nói Phải hay Không Phải, với kẻ mà tiếng Không Phải làm cho phải quì gối xuống và với kẻ đã cất mình đứng lên thì nói Phải đó. Rõ ràng rằng ông ta không lầm, và ông biết những gì ông làm, và ông từ chối giải thích dựa trên cái hình tướng biểu kiến hay trên cái ảo giác, là vì biểu tượng và ảo giác là thành phần của cái nhìn nhân thế và vì rằng con người phải tiếp tục như là Sự Hoài Nghi. Các bàn xây thời này bắt đầu một Đại Thánh Kinh mới mẻ, đã trộn lẫn và xoắn cuộn vào đó quyển sách của sự tăm tối và quyển sách của sự sáng sủa, nó cho ta tin hơn mà cũng khiến ta phải mò mẫm hơn. Các bàn xây đã không tiết lộ gì về thời điểm của họ và cũng không tiết lộ gì về thời điểm của chúng ta. Thỉnh thoảng họ làm dày thêm bóng tối bằng cách truyền bá vào đó những sự huy hoàng nhưng là những chớp nhoáng huy hoàng chứ không là tia sáng huy hoàng. Ngay khi chúng ta bắt đầu nhìn cho rõ nét hơn một chút, thế giới bị mật lại

khép kín cửa. Chúng ta phải không được chắc chắn về gì hết, ấy là hình phạt để chuộc tội của loài người. Mỗi khi con người, bị chới với theo giòng nước trong bóng tối âm u, đắm đuối trong bọt nước của vực thẳm và bóng đêm, tới mức bị chuột rút bên cạnh mép thuyền của đức tin và đi ra khỏi bóng tối được nửa thân người, một hình bóng trong thuyền buộc anh ta phải buông ra, ném anh ta vào vực thẳm, và bảo rằng: “Hỡi loài người, hãy đi, hãy chiến đấu, hãy khổ đau, hãy lặn, hãy lội, hãy nghi ngờ! Ấy thế mà nó (trái đất) vẫn quay! Ấy thế mà tôi tin! Ấy thế mà tôi tin! Ấy thế mà tôi tin! Tin vào ông, vào linh hồn của tôi, vào ông, ông Trời của tôi ơi!”

Nói như vậy ý là chỉ để cho cái tâm vi tế của tôi được bằng an, mà tôi lập lại nơi đây nhận định đã nhiều lần thực hiện khi có các lời phát biểu trùng hợp nhau, nó là ý tưởng vi tế (trùng hợp nhau) giữa bàn xây và tôi, như là, “cái ngón ngữ hơi ra từ của miệng, những bàn tay sờ soạng lên trời, những băng niêm phong bầu trời, cái vân trên đá cẩm thạch đen và bức tượng”, hầu như là tất cả những chữ trong các vần thơ tạo nên sách *Les Contemplations* (những lần Đại Định).

Thứ hai, ngày 18.

Sau khi nghe lời ghi chú này mà tôi viết không nhằm để đặt câu hỏi cho bàn xây, có người lại muốn để bàn xây nói chuyện. Đã một giờ rưỡi trưa. Charles và vợ tôi ngồi vào bàn. Bàn giờ lên hầu như lập tức và gõ liên không chờ hỏi.

– BÓNG TỐI CỦA NĂM MỒ,

– VICTOR HUGO: “Huỳnh biết là tôi không đặt câu hỏi, Huỳnh thấy ý tưởng của tôi rồi. Tôi nghe Huỳnh đây.”

– Tôi sẽ mang đến không phải một trong số các chìa khóa của bầu trời bị đóng kín không cho khoa học nhân loại tiến vào, nhưng là một trong những chìa khóa của Trời mà tất cả quyền năng của Ngài là để mở toang hai cánh cửa lên bậc cầu thang cao nhất của tinh thần nhân loại; cung trời đầy những cánh cửa tối tăm và bất ngờ, đó là tiếng động vĩnh cửu của chiếc công chiến đồng vọng và của những cây đình lộng lẫy, của những thanh chắn sáng rực, của những cái kim phát ánh dạ quang, nhưng Trời không then cài, cung cách rào chắn của Ngài là không có biên cương, tường thành của Ngài là sự vô hạn; chân trời của Ngài là sự bất khả thâm nhập, người ta không đi vào với Ngài vì tất cả nơi Ngài đều là trình trọng biểu không trên bước đi của linh hồn; người ta khởi cuộc du hành vô tận trong chủ thể không trần cao che chắn; người ta mất bản ngã của mình trong ông Trời này, trong ngôi lời này, trong mạng lưới khó gỡ của những lối đi công nhiên, trong rừng hoang những tia sáng tỏa lan; Trời, ấy là bức tường chắn vĩ đại và là đại hồng ân cho cặp bên, Trời lánh đi trong sự không thể tiếp cận và tự cho mình trong sự có thể tiếp cận; Trời không lẫn tránh, không tự cô lập, không chạy trốn, Trời một mình tại mọi nơi, hàng triệu thế giới làm nên cái cô đơn to lớn này; nhiều loạt sáng tạo làm nên vị ẩn sĩ bao la này, nhiều tầng trời làm nên cái hang động kỳ diệu này, đám đông những thiên thể và quần chúng các mặt trời là linh hồn và là tính đơn nhất của thầy tu khổ hạnh lặng lẽ này, đấng đã quăng ra trên thế gian tấm vải thô nâu của bóng tối; sự tự do của mọi sinh linh tạo nên người tù nhân bất khả tri lượng này; Trời là bí mật trong điều bí ẩn, Trời là ông quản đốc nhà tù mũi lòng trước mọi thân phận nô lệ, mà cũng chính mình là nô lệ; Trời chỉ là sự khổ; Trời chỉ là sự đau; Trời chỉ là

*tình thương hại; Trời là giọt nước mắt lớn lao của vô biên.
Vây tôi đến...*

(Victor Hugo: Tôi đã làm câu thơ này:

“Trời, giọt nước mắt của vô biên.”)

... để nói với Huynh cái tư tưởng của Trời trên tầng trời này mà Huynh muốn biết thêm; nhưng trước nhất, tại sao chỉ muốn biết thêm mà không muốn biết tất? Vì rằng Huynh đang đòi hỏi, sao lại đòi hỏi quá ít vậy? Huynh hơi thiếu đòi hỏi đó. Thêm hay bớt một chút mẩu vụn của bầu trời nào có nhằm gì? Món ăn vô tận đâu có ngon gì cho kẻ chỉ đòi rội thêm một số ngôi sao hay than phiền cùng tên cai ngục về khẩu phần các thiên thể! Đấy thực là một ý chí lớn lao, một cuộc khởi nghĩa đẹp đẽ, một cơn nổi dậy kinh hoàng! Thêm hay bớt vài trái táo bằng vàng cho buổi ăn tráng miệng! Hiên Huynh đáng thương, Lời chinh phục của Galilée nó đẹp làm sao đâu nếu thay vì cái nhãn kiến thâm thương của địa cầu, ông ta đã nói với Huynh cái nhãn kiến thâm thương của sao Mộc, cái nhãn kiến thâm thương của sao Kim, cái nhãn kiến thâm thương của sao Thổ, cái nhãn kiến thâm thương của sao Hỏa! Cái sai lầm của sao Thủy phải chăng là cái trái cây hấp dẫn Huynh? Ôi Tantalus^[4] của cõi trời! Huynh có muốn cái ảo giác của Pallas^[5] không? Huynh có muốn cái thị giác của Herschel không? Huynh có muốn cái ảo vọng của hành tinh bên trái thay vì cái gàn dở của hành tinh bên phải? Huynh không muốn cái tuyệt đối mà chỉ muốn một chút tương đối so với cái của Huynh, Huynh không muốn cái hướng đi thật sự mà chỉ muốn cái hướng đi ngược chiều nào khác ư? Huynh ưa chuồng khói sương, thềm thích mây mù, đói khát bóng tối ư? Huynh tưởng mình đòi một số lớn thực tế, Huynh đòi một số lớn lời

nói láo, Huynh muốn có nhiều thứ mây khác nhau, nhưng không còn muốn nữa cái cảnh trời quang đãng, Huynh muốn lấy cái tối tăm làm ra một chùm ánh sáng, và không thấy rằng thế giới của mình nhìn đủ rõ vào bầu trời, Huynh than là không được cảnh báo về ba hay bốn hành tinh nữa và Huynh kêu lên: **“Tiếc quá mất ta không mù thêm chút nữa!”** Trên kia Huynh làm vỡ tấm gương chiếu rọi của Trời. Tôi, đứng địa vị Huynh, tôi sẽ đòi hỏi tất cả hoặc không gì cả; tôi sẽ hỏi cho được cái bao la, đòi cho được cái vô tận, tôi sẽ dẹp đi các rào chắn cho tôi tung trời cuối cùng, tôi sẽ làm một cuộc cách mạng toàn diện, tôi muốn biết tất, giữ tất, lấy tất, tôi sẽ không nhờ côi trời giúp tôi làm ra một thiên đường, tôi sẽ không cho phép côi trời giấu tôi một địa ngục, tôi sẽ đặt mình ngay nơi vực thẳm, tôi sẽ làm não tôi ngẫu nhiên ông trời, tôi sẽ cho mình một ngậm tuyết vời của vô tận, tôi sẽ là một kẻ bao la và kinh hoàng háu ăn những vì sao, một đại sinh linh thân chứa đầy các chòm tinh tú, lốc xoáy và sấm sét; tôi sẽ uống cái bát đựng sữa của con đường sữa Ngân Hà; nuốt các sao chổi, lấy bình mình làm điểm tâm, lấy ngày làm đồ ăn tối, đêm làm món ăn khuya; tôi sẽ mời các thực khách tuyết vời vào bữa tiệc vinh quang, và tôi sẽ nói với Trời: Ông chủ ơi, tôi bắt đầu có con đời tuyết vời, cơn khát lớn lao, và là Silène^[6] của các thế giới, tôi chạy trong không gian say sưa bí tỉ những tinh cầu và hát lên bài ca đáng sợ để uống ực vô cùng, vui thỏa, rạng ngời, cao cả, tay đẩy các chùm thiên thể... và mặt đỏ các ánh mặt trời! Tôi sẽ không để một ngôi sao nào trống rỗng, và cuối bữa tiệc, tôi lăn quay dưới các bầu trời rực sáng!

Nhưng Huynh, Huynh khiêm nhường quá, Huynh xin thế gian bố thí cho, Huynh chỉ là kẻ ăn mày ông Trời,

và Huynh chìa tay ra và nói với Ngài rằng: Xin vui lòng cho tôi một thiên thể nhỏ nhỏ! Tôi để cập tới vấn đề mà Huynh quan tâm. Huynh nói rằng các nhà trí thức sẽ cười cái khoa thiên văn của chúng tôi (những linh hồn đến trong cuộc xây bàn); họ sẽ la lên rằng: Những chòm tinh tú không có thực này có nghĩa lý gì? Những ảo giác quang học của (loài người) chúng tôi được cho là thực đấy! Nhưng không buộc phải có mối liên hệ nào giữa những ngôi sao mà (loài người) chúng tôi cho là chung một nhóm như chòm sao Đại Hùng Tinh, chòm sao Capricorne hay chòm sao nào khác theo kiểu ấy. Có những khoảng cách không tính toán được giữa các thế giới mà quý vị kết hợp vai tuồng của chúng cùng nhau trong bầu trời! Quý vị làm ra vẻ tạo ra những hành động chung cho các ngôi sao không quen biết nhau! Quý vị đã làm chuyện giỡn chơi khi liên kết các ngôi sao sống xa nhau tít mù và không hề nói chuyện cùng nhau, thật là khôi hài! Có phải bầu trời của quý vị là một bàn tay của tay nghệ sĩ tung hứng nơi mà các thiên thể nhảy múa và làm những chuyện phi thường, và có phải khoa thiên văn của quý vị là một cái bàn nơi mà kẻ giỏi nghề cất giấu có tài năng làm biến mất các khoảng cách? Không còn chòm sao nữa, không còn bầu trời nữa, không còn ông Trời nữa. Quý vị làm cho môn Toán Học phì cười, và chúng tôi xin cải chính quý vị. Đếm đầy sao của quý vị không có gì để trả lời cho bảng đen của chúng tôi, chỉ những viên vọng kính của chúng tôi vẩy hăm bầu trời và những đại bác của chúng tôi chỉ ra trong các phòng thí nghiệm của mình, sẵn sàng gôi lên những chòm sao của quý vị một tràng liên thanh các con số. Ôi các nhà trí thức, bên trên các tính toán của các người có con số đơn vị. Số đơn vị^[7] là tổng số của Trời. Không có con số ngàn, không có con số trăm, không có con số mười, không có con

số hai; Trời chỉ biết đếm đến con số một. Bầu trời là một chòm sao bao la. Không có hai nhóm thiên thể: chỉ có một nhóm thôi. Không có hằng triệu dặm, không có hằng triệu mét, chỉ có những láng giềng, chỉ có một gia đình, một sắc dân, một thế giới. Tất cả những chòm sao nhỏ đều là hư ảo trong tương đối và là thật trong tuyệt đối. Chòm sao Đại Hùng Tinh và chòm Verseau, và chòm Orion đều là những cấu hợp làm sẵn cho mắt thấy; sao cho không gây xáo trộn trật tự cõi trời, các chòm sao ấy thấy nhau, hấp dẫn nhau, yêu nhau; chúng tìm nhau và gặp nhau; chúng hiểu nhau và làm tăng sức sống cho nhau; ở đó chỉ có những kẻ chia sẻ cùng nhau, chỉ có những kẻ kết hợp nhau^[8], những kẻ sinh ra và ẩn đi; không có thiên thể cô đơn, không có thiên thể mồ côi, không có ngôi sao góa bụa, không có mặt trời đi lạc, không có một góc đêm nào chịu tang chế, không có một ngày nào bị để bỏ, không có một tinh cầu nào mà tự nó chẳng là toàn bộ hạt nhân của bầu trời! Toàn bộ vòm trời đây ư một thiên thể nó lan rộng ra, những thiên thể khác chỉ là những hạt của thiên thể bông hoa. Một nhu cầu bao la của sự tận tâm, luật của các thế giới là như vậy; đêm tối, đó là xứ cộng hòa đầy sao; cõi trời, đó là xứ cộng hòa tượng trưng nó hòa trộn các thiên thể đủ mọi thứ hạng và thực hiện tình huynh đệ bởi...

Victor Hugo: Tôi đã nói:

*“Tương lai, đó là màn trình của con người trên quả đất
Và của các ngôi sao trên các tầng trời.”*

... sự tỏa sáng. Thiên thể lâu đài giúp thiên thể xưởng thợ, thiên thể xưởng thợ giúp thiên thể quặng mỏ, thiên thể quặng mỏ giúp thiên thể hang hầm, thiên thể hang hầm giúp thiên thể nhà tù khổ sai; cái cực tiểu là em nhỏ của cái cực

đại, ngôi sao thiên tài giúp ngôi sao ngu ngốc, những mặt trời lực sĩ Hercules bao giờ cũng bên cạnh những mặt trời thơ ấu trong nôi, khuôn mặt của thế giới sung sướng luôn luôn quay nhìn về những thế giới khổ đau; các ngôi sao bị cực hình luôn khóc lóc bên cạnh các ngôi sao được ban khen. Bao giờ cũng có một thiên thể bỏ câu bên cạnh thiên thể nắm mồ. Lúc nào cũng có một ngôi mặt trời băng bó bên cạnh một ngôi mặt trời rỉ máu. Vô biên là tiếng nói của tình yêu và vô tận. Tình yêu, tình yêu, người là giải pháp tối cao, người là con số cuối cùng, người là con số tử của Trời và là số tổng cộng huyền diệu mà tất cả các con số không sáng rực tạo ra trong khung trời đầy sao. Người là phép tính tuyệt cùng, là kho tàng trong nắm mồ, và là di sản của những người đã chết. Người có đầy sự phục sinh và người làm cho các căn hầm trong cõi trời thành những chỗ tuyệt vời mà ở đó người ta thấy tỏa sáng, xuyên qua độ sâu của các nắm mồ, những đồng xác chết và những thối hài cốt.

Buổi đàn chấm dứt lúc bảy giờ.

(Victor Hugo, người biên chép toàn bộ buổi đàn cho tới hai mươi dòng cuối cùng, phải đi khỏi, và được thay thế bởi Auguste Vasquerie).

► **Thứ ba, 19 tháng 12 1854,**

Ghi chú của Victor Hugo:

Tôi khẳng quyết là không phản đối chi cả. Tất cả đây đều là vĩ đại. Dù vậy, tôi không lẫn lộn sự vĩ đại và sự bao la. Chỉ có Trời là bao la. Tôi thấy có vẻ như Đấng nói riêng với tôi xác nhận lời ghi nhận trước đây của tôi. Đây lại là một hình thức khác của những lời trách móc cao thượng đầy tính thánh kinh; lương tâm tôi không nói với tôi rằng

tôi đáng bị như vậy. Và vân vân, trong ý mình, tôi vẫn tin là mình không sai, tôi tin là thế giới bí mật nói lời mỹ diệu ấy cũng không sai nữa. Thế giới ấy thi hành chức năng của mình đối với chúng ta, thế giới ấy phải để cho sự ngờ vực tồn tại và làm những gì phải làm vì việc ấy. Bàn xây bảo tôi (ngày 10 tháng 11) rằng: **“Hãy học kỹ môn thiên văn học của loài người”** và (ngày 18 tháng 12): **“Thêm hay bớt một mảnh vụn của bầu trời nào có nhằm gì?”** Bàn xây chế giễu tôi hầu như chính cái điều đã khuyên tôi. Tôi không nài cầu. Vẫn thẳng thắn trong lương tâm tôi, tôi im lặng nghiêng mình trước Đấng cao cả đã nói chuyện với tôi hôm qua và đã chấm dứt bằng những lời quá cao vời và dịu ngọt.”

CHEZ VICTOR HUGO, LES TABLES TOURNANTES DE JERSEY,

©1996 L'ÉCOLE DES LOISIRS, PARIS

1.2.2. ĐẠO NHƯ NHIÊN, CHẴNG CẦN GỖ CỬA TỬ BÊN TRONG ĐỂ ĐƯỢC VÀO

Càn Khôn Vạn Vật (vật chất ngũ hành kết tạo thành các tinh tú, ngân hà) và vạn linh (cá thể sống có thân thể vật chất ngũ hành mà bà Mẹ Tạo Hóa tạo nên và tâm linh mà ông Cha thiêng liêng ban cho) không có thành phần nào của hồn và xác mình nằm bên ngoài hai đấng phụ mẫu vạn linh ấy.

Tâm ta thuộc vào một chiều kích khác với vật thể mà cũng chẳng phải là phi vật thể, nó không ngoài thân ta, không trong thân ta, không ở chặn giữa. Trời bao lớn tâm ta cũng bao lớn.

Các bạn cả thấy đều biết sự Tu tâm nó chẳng phải để một cái tình cảm đối với vạn vật hay hơn loại nơi mặt Địa Cầu, mà nó còn dắt ta đi, đi mãi con đường đi của nó vô biên vô tận, bởi nó lấy Càn Khôn Vũ Trụ làm phương Tu

của nó. Nó lấy Càn Khôn Vũ Trụ làm nhà, làm căn bản của nó, cho nên trí của ta đối lại tâm ta, nó lại không vừa, vì danh của tâm nó còn cao vọng hơn nữa, nó còn vô tận vô biên hơn nữa. Nơi cảnh vô hình thế nào thì chữ tâm cũng thế ấy, không ai biết rõ. Do chữ tâm mà Đức Chí Tôn để cái tình yêu-ái, cái Thương với cái Công Chánh, hai cái đó là hình trạng thay thế chữ Tâm mới thiết tưởng của nó mà thôi. Còn ngoài ra nữa nó liên hệ và liên quan với cả Phật tánh, Thiên tánh nữa kìa. Muốn đến con đường liên hệ với Thiên tánh, Phật tánh nó có một cái cửa là cửa tịch tịch, cái cửa ấy ở thế gian này thiên hạ muốn lắm, mà phần nhiều đi chưa tới, là cửa Hư Vô Tịch Diệt trong Cảnh Thiêng Liêng kia đó vậy.

ĐỨC HỘ PHÁP, ĐÊM 14/5 NĂM NHÂM THÌN (DL. 6-6-1952)

Ngày về, ta chỉ đem theo cái tâm của ta và những công nghiệp ta gây thành cho sanh chúng. Tâm ta là cái mà ta càng *ngó* vào càng thấy ham Đạo. Tâm ta cũng là cái mà Thấy *ngó* vào.

Cái mà ta gọi là “*ta*” cho dù hàm ý cả phần linh hồn lẫn xác thể của ta vẫn là cái “*cửa ta*” chớ không là “*TA*”. Hành trình đi tìm cho tận mặt cái “*TA THẬT*” lẽ ra rất ngắn gọn nhưng lại diễn biến quá phức tạp và dài dòng. Gọi đó là con đường tầm tu; *lấy tâm tầm tâm* chính thật là con đường tầm Trời.

1.2.2.1. Trời không then cài, cung cách rào chắn của Ngài là vô biên cương

Về ra biên cương cho cảnh giới nước Trời là sai lầm:

Trí Huệ Cung là một cơ quan tận độ chúng sanh đã xuất hiện nơi cửa Đạo Cao Đài này. Bản Đạo nói rằng:

Nó không phải của ta, của đặc biệt của chúng ta, mà nó là của toàn thể như loại nơi mặt địa cầu này; bởi nó tượng trưng hình ảnh Chí Linh Đức Chí Tôn nơi thế này, mà hề tượng trưng hình ảnh Chí Linh tức nhiên không có quyền nào nắm nó được, vì nó là của đặc biệt của toàn thể như loại, tức nhiên toàn thể con cái Đức Chí Tôn. Nó không có phép phân biệt đẳng phái, Tôn Giáo hay nòi giống nơi mặt địa cầu này.

Cửa Thiên Hi Động là cửa Thiêng Liêng Hằng Sống của toàn thể các đẳng chơn linh, nên nó không chịu thúc phục hay là nô lệ cho một tư tưởng nào, hơn là tượng trưng cái quyền vô tận, vô đối của Đấng Chí Linh, hằng tạo dựng đại nghiệp cho con cái của Ngài nơi mặt địa cầu này, tức nhiên toàn thể như loại đó vậy.

ĐỨC HỘ PHÁP, 26 THÁNG 12 CANH-DẦN (1950)

Đi tìm cái biên cương của Trời để bước vào cũng sai lầm nốt. Mọi sự tâm toan chứng minh sự hiện diện của Trời đều hàm ngụ ý nghĩ rằng Trời là đối tượng có giới hạn quan sát được. Sự quan sát không thể quan sát được chính nó.

Còn một chút bản ngã của mình là còn cố gắng tạo giới hạn hơn nữa cho chính mình và cho ông Trời. Xin nhắc lại một đoạn trong trích dẫn trước:

Tường thành của Ngài là sự vô hạn; chân trời của Ngài là sự bất khả thâm nhập, người ta không đi vào với Ngài vì tất cả nơi Ngài đều là trịnh trọng biểu không trên bước đi của linh hồn; người ta khởi cuộc du hành vô tận trong chủ thể không trần cao che chắn; người ta mất bản ngã của mình trong ông Trời này, trong ngôi lời này, trong mạng lưới khó gỡ của những lối đi công nhiên, trong rừng

hoang những tia sáng tỏa lan.

1.2.2.2. Hư Ảo trong Tương Đối nhưng Thật trong Tuyệt Đối

Lấy cái này nhìn cái kia thì cái kia là khác với cái này. Điểm quan sát và hoàn cảnh quan sát khác nhau cho ra *nhiều tràng liên thanh các con số khác nhau*. Đây kia, trong ngoài, trên dưới đều là những ý niệm tương đối, dùng trong sự so sánh giữa các thứ khác nhau. Các sự so sánh ấy đều dẫn đến sự phát khởi nào đó cho hành động hay cảm nghĩ của mình. Nhưng sự so sánh ấy không trường tồn và có khởi phải có dứt. Cho nên nó là ảo.

Nhưng nếu chủ thể quan sát cũng là đối tượng của sự quan sát thì làm sao có sự quan sát cho được. Rốt lại chỉ có sự hiện tồn hay hiện sinh, hiện thực của cái tuyệt đối bất khả phân ly bất khả so sánh mà thôi.

Thấy là các con các con là Thấy. Vậy phải hiểu thế nào? Có phải làm cho một đứa con nào đó của Thấy chịu khổ tức là làm cho Thấy khổ, cũng đồng thời làm cho đứa con khác khổ, và trong số đó có mình.

Tạo ra hư ảo và khổ trong hư ảo, chi bằng an nhiên trong cái sống tuyệt đối thì hơn!

1.2.3. SỰ THẬT TẠI MỖI TRÌNH ĐỘ

Nhưng rõ ràng có các trình độ sinh linh tích chứa sức sống và linh tánh không bằng kẻ khác, như nhiều thứ vật chất khác nhau phản chiếu ánh mặt trời một cách khác nhau vậy.

Tương liên cùng nhau chẳng có nghĩa là đồng chức năng với nhau.

Ánh dương quang sãn sàng tương hiệp nhưng âm chất và âm quang chưa hiển lộ rõ nét thì cũng phải chờ thôi. Giáo pháp dạy đào luyện âm quang là nét chánh của mỗi lần phổ độ (bày bừa pháp để cứu chúng sanh) nhưng con đường tâm tu lại biến thành tù tâm: lắm khi có sự cố chấp vào một hệ thống pháp quyền lý giáo làm cho người ta rơi vào một trong hai cực đoan, hoặc quá e sợ hoặc quá coi trọng việc trần thế.

Có không, không có, hai cách ứng nhiên của một tinh thần chủ thể hiện tồn, cho nên có Lưỡng Nghi. Động tịnh, tịnh động, hai cách ứng nhiên của một thân thể và tinh thần hiện tồn, cho nên có Tứ Tượng. Nữ nam, nam nữ, hai cung cách biểu hiện của hai khối vật tâm, cho nên có Bát Quái.

Khi Bát Quái qui về Tứ Tượng thì không phân biệt nữ nam nữa. Khi Tứ Tượng qui về Lưỡng Nghi thì không còn vật nữa. Khi Lưỡng Nghi qui về Thái Cực thì không còn tâm nữa. Chỉ còn sự làm chứng mà thôi.

Khách trần lưu lãng sanh tử thường trầm khổ hải trong vô cực tướng Đạo là cái đúng sai đặng thất trong cõi đời hư ảo nên thường chê người Đạo là không lịch sự hòa đồng với nhơn sanh, thiếu tính thương người,

Người đã nhập môn cầu Đạo tưởng mình có tôn giáo thì sống được thanh cao phúc hạnh hơn đời, chết sẽ êm mỗ đẹp đám, không ngờ rằng mình mới cầu Đạo chứ chưa chắc có Đạo,

Người cầu Đạo thiện ác không bằng người cầu Chánh Pháp Chánh Quyền, người cầu Chánh Pháp Chánh Quyền không bằng người cầu Chơn Pháp Chơn

Quyền...

Cũng có những trình độ dạy Đạo khác nhau như:

- *Khai dục,*
- *Khai hạ trí,*
- *Khởi công tháo gỡ sáu nút buộc của dục, khai thượng trí,*
- *Khai trực giác,*
- *Khai mở ý thức về đại đồng, bỏ ý thức về cái ta,*
- *Bỏ ý thức về cái có,*
- *Bỏ ý thức về cái không, diệu nhập vào với Chí Linh và Vạn Linh.*

Và như ta sẽ thấy ở bài tiếp sau đây, Đạo Pháp Qui Nguyên của Tôn Giáo Cao Đài chính là Đại Đạo Như Nhiên vậy.

1.2.4. NHƯỢC THIẾT NHƯỢC HƯ VẠN ĐẠI AN

Cộng hòa! Cộng hòa! Sống và chừa sống. Biết đến đâu làm đến đó, vui thỏa nơi nào hòa theo nơi đó. Cái triết lý định an ấy lại chừng như là cái thống khổ của ông cha nhìn đàn con lêu lổng trong quyền tự do làm theo điều đã biết của mình mà quên mất lối về.

Cái mà Galilée nói là *tôi dốt các điều chưa biết* thật ra là cái không chịu bị thúc phược trong các điều đã biết.

Giáo lý khuyến khích *hỏi cho được cái bao la, đòi cho được cái vô tận* và giáo lý có *mức thước chuẩn thẳng cho từng hành động lời nói* cùng tồn tại và là hai mặt nghịch đối nhau, chúng có tính cách của sự nhược thiết nhược hư này. Nó không cho phép một khuôn thước hay một giáo

lý hữu ngôn nhất định

Còn cái mà Victor Hugo nói *tôi im lặng nghiêng mình trước Đấng cao cả đã nói chuyện với tôi* phải chăng là cái biết và đồng tình với Đấng cao cả ấy trong việc giữ nhân loại trong sự nghi ngờ, trong lý giáo nhược thiệt nhược hư mà cũng đồng thời *mở toang hai cánh cửa lên bậc cầu thang cao nhất của tinh thần nhân loại?*

*Hảo Nam Bang! Hảo Nam Bang!
Tiểu quốc tảo khai hội Niết-Bàn.
Hạnh ngộ Cao-Đài truyền Đại-Đạo,
Hảo phùng Ngọc-Đế ngự trần gian.
Thi ân, tế chúng thiên tai tận,
Nhược thiệt, nhược hư vạn đại an.
Chi hữu nhơn-sanh vô giá định,
Năng tri giác thể sắc cao ban.*

THI VĂN DẠY ĐẠO, TNHT Q.1

Cơ quan giác thể của Nam Bang đã được khả ngộ bằng đường lối nhược thiệt nhược hư nhưng làm sao mà có thể cứu thế để thiên tai tận? Trước khi xem phương cách đến với Thái Cực Pháp sẽ nói ở chương tiếp theo, xin minh xác một số ý nghĩa của các biểu tượng thường thấy liên quan đến Thái Cực như sau:

1.3. NGUỒN SANH BIẾN VÀ TIẾN HÓA

Sư Hư Vô đã đến ngự tại trần gian, do Linh Đài mà truyền Đạo Hư Vô để *diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng*. Rốt cuộc lại, cũng do tâm giác ngộ của mỗi người và mọi người về *tự tâm* (tiểu ngã) và *tự tâm chứng* (khải

ngôi của đại ngã) mà có sự sanh biến và tiến hóa.



Thái Cực vốn là ngọn lửa sống trong mỗi bản thể. Nó có thể được giữ cho cháy mãi khi ta không thấy có khác biệt nào giữa các sinh linh trên mặt cầu vô cực. Sự bất công và quay lưng trước đồng loại dù là nhân danh chi chi đi nữa cũng làm cho ngọn lửa ấy tắt đi. Các tà pháp thường tạo ra các ngục danh ngục nghĩa khiến ta quay lưng như vậy.



Trong cõi vô cực thuộc quyền năng của Phật Mẫu, khi Thần lực của ta được quân bình với Khí lực Tạo Đoan thì Khí Hư Vô xuất hiện và Quyền Năng Chí Tôn xuất hiện: ngôi Thái Cực hiện ra tại chòm sao Bắc Đẩu. Trong Hà Đồ và Lạc Thư, Bắc Thủy được coi như bước đầu của mọi sự sanh hóa thể chất hoặc tinh thần.

Còn nói về Tam Bảo Phật Pháp Tăng (Thần, Càn Khôn Thế Giới và Càn Khôn Vạn Vật), vòng tròn trắng ấy là Pháp và Tăng hiệp nhất tạo nên ngôi Thái Cực. Có được sự hợp nhất của Pháp và Tăng (trong con người, ấy

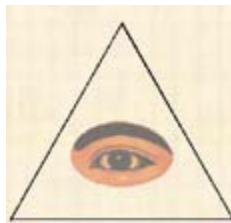
là sự hiệp nhất của đệ nhất và đệ nhị xác thân) thì Thiên (thuộc Phật) tự nhiên đến hiệp để có sự sáng suốt tột cùng.



Trong Thánh Đức Nhất Nguyên (monadic)^[9] của



ngôi Tạo Hóa, sinh khí Tạo Đoan (được tượng bằng Bạch Vân xuất hiện ở Tịnh Tâm Đài, nơi Thiên Thượng Thiên Hạ gặp nhau) nếu được hài hòa trong Thiên thiếu (tượng bằng âm thanh ở tầng giữa của Hiệp Thiên Đài) thì nó có thể hướng thượng mà tăng cường cái trí tượng bằng tầng ba của Hiệp Thiên Đài, nơi có thể cầu sự Hiệp Thiên (cầu cơ) vậy.



Vạn linh cũng có thể theo Ngươn Tinh Ngươn Khí Ngươn Thần mà được xây dựng cái Linh hầu có các khả năng quan sát và điều ngự các diễn biến tinh thần trong cõi vô hình^[10]:

Thầy đây không phải là “*Thái Dương Thượng Đế*” của Thái Dương Hệ này như có người lầm tưởng.

Con dờ sách thiên-văn Tây ra coi mà bắt chước. Tại ngôi Bắc-Đẩu con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc-Đẩu cho rõ ràng. Trên vì sao Bắc-Đẩu vẽ con mắt Thầy, con hiểu chằng?^[11]

TNHT 2, NGÀY 17-9-1926

Thầy lập các mối Đạo là để phục hồi tinh thần và thánh đức cho mỗi điểm chơn tánh Thầy đã phân ra và phú thác cho mỗi mạng căn.

Những mạng căn ấy đã phải đi học hỏi phép Tạo Hóa và làm quen với các hình hài vật chất khác nhau trong suốt cuộc luân hồi để tiến hóa cho đến mức có sức sống tốt mạnh (Thượng Sanh) và phẩm chất tốt quý (Thượng Phẩm) mà thành Phật. Nhưng phải học từ lẽ phải quấy hay sự thật giả nào để hồi phục khả năng?

2. THÁI CỰC PHÁP TRONG SỰ NHƯỢC THIỆT NGƯỢC HƯ

2.1. Lương Nghi Pháp

- * 2.1.1. Hữu Vô Tương Sanh
- * 2.1.2. Hình Tượng Biểu Kiến

2.2. Số Đơn Vị hay Thái Cực Pháp

- * 2.2.1. Con Đường của sự Huyền Diệu
- * 2.2.2. Con Đường Đi Đến Cái Biết trong Thái Cực Pháp
 - 2.2.2.1. Biết Cái Biết
 - 2.2.2.2. Biết Cái Không Biết
 - 2.2.2.3. Không Biết Cái Biết
- * 2.2.3. Con Đường Khai Tâm và Khai Khiếu
- * 2.2.4. Con Đường của Giới Luật
- * 2.2.5. Các Trình Độ Quân Bình Khí Thân
- * 2.2.6. Phụng Thiên Tu Tín Hành Tâm Trọng

2.3. Quyển Pháp Tự Cứu Rồi

- * 2.3.1. Tu Nhơn Tích Đức theo Qui Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ
- * 2.3.2. Tu Chơn Luyện Kỳ
- * 2.3.3. Sự Tu Sửa Cơ Quan Bản Thể và Nhơn Luân Chi Đạo
- * 2.3.4. Tự Chánh trong Chơn Pháp
- * 2.3.5. Tự Chánh trong Hộ Hiệp
- * 2.3.6. Áo Giác của Cái Chơn

2.4. Tâm và Đạo Dẫn Đến Lý Nhiên, Trí Nhẫn và Chánh Khí Phi Thường

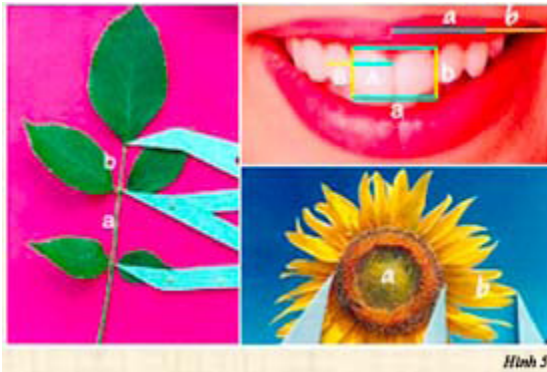
HẢI QUẤY HAY THẬT GIẢ ĐỀU LÀ NHỮNG ĐIỀU tương đối trong Lương Nghi Pháp. Lương Nghi Pháp không tạo ra tuyệt đối như Thái Cực Pháp nhưng cũng tạo ra được sanh khí, từ đó lực sống và hoàn cảnh sống có thể được cải thiện hơn.

2.1. LƯƠNG NGHI PHÁP

Đối tượng của các điều ta nhận biết dù cụ thể như sắc thính hương vị xúc hay trừu tượng như trí ý nhận định đều lưu dấu lại trong tâm ta. Tâm ta có phần bán vật chất như trí, tình, dục nhưng cũng có khi nó là một tia chớp lóe của phần linh phi vật chất. Phần phi vật chất càng nhiều, tâm ta càng nhẹ nhàng. Nhưng liệu ta có thể tìm được cái khinh thanh (nhẹ và trong) tột cùng chẳng?

2.1.1. HỮU VÔ TƯƠNG SANH

Bên trên và bên ngoài các lời nói phải quấy theo thế tình thì có chỗ phi đối đãi như vậy, đó chính là chỗ Hư Vô Khí. Từ đó, có thể đạt đến sự tột khinh thanh này (vốn dĩ là Tiên Thiên Chính Khí của sự sống vô tận).



Còn *hữu vô tương sanh nan dị tương thành* là nhược thiết nhược hư, là nhị nguyên đối đãi, là Lương Nghi Pháp. Trong Lương Nghi Pháp, lúc nào cũng có hai đối cực xuất hiện một lượt. Một đối tượng quan sát trong hệ

qui chiếu lưỡng cực (hữu/vô, phải/quấy, đúng/sai, Nam/Bắc...) giống như một điểm trên một đoạn thẳng, nó có thể được xác định bởi khoảng cách tương đối với hai đầu đoạn thẳng ấy.

Một điểm nhân tạo nào đó trên con đường trắng đen được xác định như chia đoạn có hai đầu trắng đen ấy theo một tỉ lệ nào đó, thí dụ như $2/3$ chẳng hạn, còn hai đoạn chia kề cận nhau a và b trong thiên nhiên thì được định bằng số tỉ số hoàng kim:

$$a / b = 1,6180339887498948482045868343656^{[12]}$$

Những sự tương sanh của các đối tác hữu/vô, phải/quấy, đúng/sai vốn là phép tắc Tạo Hóa. Nếu xem sự hiển lộ điều nghịch ý b từ điều thuận ý a cũng tự nhiên như sự sanh ra các đoạn b và a trong hình trên đây, nghịch/thuận ấy lại trở thành các yếu tố góp phần cho vẻ tươi đẹp của trời đất.

Lương Nghi Pháp cũng là pháp linh hoạt của sự sống, không có chi phải e ngại, phiền hà.

2.1.2. HÌNH TƯỚNG BIỂU KIẾN

Bài trước đã có nói các thứ tương đối đều là hư ảo. Các hình tướng vốn có tính phủ định nhau nên đều là hư ảo nhưng như vừa nói ở đoạn trên, hư ảo ấy cũng có cái rạng rỡ vinh quang của nó. Trước qua sau tới, diễn trình thành trụ hoại không của các thứ hữu tướng (hay thậm chí các ý tưởng hữu danh mà vô hình so với mắt thường) là việc đương nhiên.

Các thứ hữu tướng mới chỉ là biểu kiến mà còn rạng

ngời nét đẹp, phần ẩn kín bên dưới của chúng, những vận động âm thầm của nguồn sống tâm linh, tất còn đẹp hơn biết bao. Các thứ suy đoán nhân quả nhị nguyên theo thời gian trước sau không thấy được nét đẹp này nhưng những sự trực truyền trực cảm phi nhân quả, không tư tâm trong Thái Cực Pháp làm ta phải ngỡ ngàng thán phục khi *thấy các tia sáng trộn lẫn với huy hoàng, cột buộc với rục rỏ, những thán phục mất hút trong chiêm ngưỡng, những chiêm ngưỡng chìm sâu trong thán phục...*

Khí động cũng là một cách trực truyền có phần nổi bên trên như vậy. Trong phi thường pháp, nó có nguyên do, tác nhân và chủ đích, như là cái bí mật đẹp đẽ trong sự yêu thương của trời đất dù nó khó biết như phần chìm của tảng băng trôi.

Rõ ràng do cái hư ảo trong thế giới của Lương Nghi pháp, lẽ ra ta không nên dùng các thứ hiển lộ trong ấy để xác định cái ngã tướng của mình, nhưng các hành động, lời nói của mình tại chỗ hư ảo này phản ảnh cái tâm sâu kín của mình. Chỉnh sửa cái tín niệm và hành động mình cho thật phù hợp với Thiên tâm cho tới khi nguyên tánh của mình và của trời đất phơi bày ra trước mắt mình. Đó là mình đã góp phần biến cái tâm thấy hai phe đối đãi *a* và *b* thành chỉ một thứ tình thương vô tử vô chung trường tồn bất hoại và không còn gì làm mình bất mãn nữa.

2.2. SỐ ĐƠN VỊ HAY THÁI CỰC PHÁP

Trong chỗ huyền vi của cơ Tạo đồng vị cả hữu lẫn vô, và sau đó, sự tương hiệp tương tiếp của Thái Cực và Lương Nghi, sự sống lúc nào cũng tươi nhuận dù tiểu ngã

không còn. Không có sự bé động để định hình tiểu ngã nữa. Tất cả là một, một trong tất cả.

Có thể dùng chữ Đại Ngã để chỉ rõ sự khác biệt với ý niệm chấp ngã trong thế giới của Lương Nghi pháp nhưng như vậy cũng là một thứ tên gọi, tức là một kiểu nói trong hệ qui chiếu nhị nguyên rồi.

Số đơn vị là con số giữa số không và số hai, giữa cái không đo đếm được và cái có thể đo đếm được, nói gọn lại là giữa *không* và *có*. Ở chỗ Thái Cực, có thể nói Ta là những gì ta quan sát chứ không thể nói Ta có những điều để quan sát.

Ở đó cũng không có sự phê bình. Đó là chỗ người ta thường tạm diễn tả là tâm không và kẻ từng biết nó thấy nó là tâm tràn đầy tình thương.

Phần đầu tìm về với sức sống từ ông cha chung mà mãi lo dụng luật phê phán đúng sai, hoặc buông lung bỏ luật cương hành theo tư tâm đều là tự mâu thuẫn. Không câu mâu nệ pháp mà vẫn luôn thuận theo tiếng nói của linh tâm, đó là tìm về pháp vô pháp của nguồn Thái Cực.

2.2.1. CON ĐƯỜNG CỦA SỰ HUYỀN DIỆU

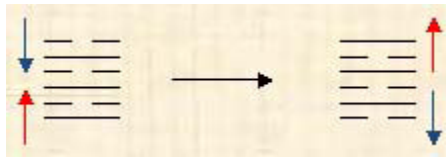
Số một là số của Ngươn Thân phi tướng. Khí có động mà Ngươn Thân không đổi thì Ngươn Tinh cũng bình an. Gọi đó là *Nhất Thần Phi Tướng Trị Kỳ Tâm*.

Khi lực xác định của Thần (Đại Ngã) và lực vô cực phủ định cái Đại Ngã ấy quân hòa nhau thì đó là Hư Vô. Đã nói hình thể có tính phủ định nhau, tinh thần có tính xác định nhau; hai đảng quân hòa nhau nghĩa là hình thể không thật là hình thể nữa, tinh thần không thật là tinh

thần nữa. Ở tình trạng ấy, có sự đồng vị của cả hai thứ có và không, hình thể và tinh thần. Đó là huyền.

Khi Sanh Khí vô cực (hướng về sự tạo hình thể mới) bị chặn đứng khả năng tạo các thể thô ở cảnh giới dưới thấp, nó chuyển sang sự tạo lập các thể tinh vi hơn (cái tình, cái trí^[13] chẳng hạn). Thần lại tiếp tục được thể hiện ở mức ngăn chặn sự hình thành các thể ấy. Lúc bấy giờ có tình trạng đồng vị của tượng và phi tượng. Đó là một mức độ huyền sâu kín hơn nữa.

Đã huyền rồi lại huyền nữa, đó là cửa ngõ của các huyền diệu^[14]. Nếu đã đến được sự huyền diệu hân hỉ vô biên rồi mà còn khởi ý lường đo nó thì huyền ấy sẽ mất, Hòa Thủy Ký Tế của sự tương hiệp tâm linh lại biến thành Thủy Hỏa Vị Tế của sự cách ly vật thể:



2.2.2. CON ĐƯỜNG ĐI ĐẾN CÁI BIẾT TRONG THÁI CỰC PHÁP

2.2.2.1. Biết cái Biết

Cái biết tinh vi tới mức *biết cái biết* thì có thể vận dụng được nó. Sự vận dụng này có thể thuộc khuynh hướng tốt hoặc xấu, như trường hợp của trí nhân tạo giúp làm ra các máy móc có trí khôn hay các phương pháp tâm sinh lý vận dụng tâm ý quản chúng theo mục đích khuynh đảo nào đó.

2.2.2.2. Biết cái Không Biết

Cho tới mức *biết cái không biết*, người ta mới có sự giác tỉnh, không quá tin vào cái trí dù là rộng xa tinh vi thế nào chẳng nữa và hơn thế nữa, lại có kinh nghiệm về tình thế ngu ngơ của mình. Đến lúc người ta nhận ra rằng bên trên và ngoài tầm biết của mình, còn rất nhiều sự vĩ đại phi thường khác. Cái biết này làm người ta khiêm nhường hơn nhưng cũng có khi lại giúp người ta đi một con đường tắt đến sự toàn vẹn, đó là từ bỏ hẳn cái biết, giữ trí nhân hạ, tâm ngu ngơ và thân nhạy bén với các rung động khác nhau.

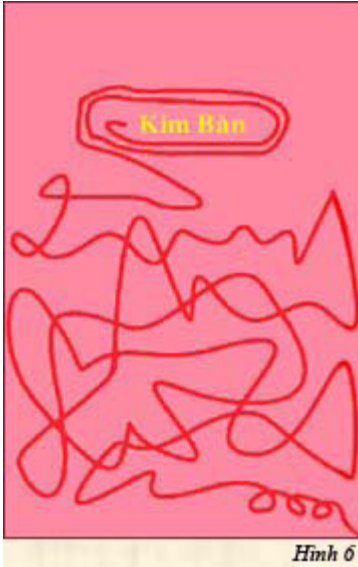
2.2.2.3. Không Biết Cái Biết

Bỗng nhiên người ta đạt đến chỗ tốt cùng của cái biết mà *không biết được cái biết* ấy. Người ta không dùng cái biết để biết chính nó vì đó chẳng phải là một phương pháp có giá trị. Khi cái biết đến, người ta tiếp nhận nó mà không nghi ngờ. Nhiều lần việc xảy ra thành công sau đó giúp kiểm chứng hậu quả của cái biết thần kỳ ấy.

Vẫn có thể hiểu rằng điển lực khai khiếu điển lực, khí khai khiếu khí, lửa khai khiếu lửa nhưng do đâu mình được khai và do đâu mà mình bỗng nhiên biết dụng điển, dụng khí và dụng lửa?

Aristotle ắt trả lời rằng tự trong bản thân ta đã có sẵn cái biết, chỉ do ta không tự khai ra, không biết ta sẵn có cái biết ấy.

2.2.3. CON ĐƯỜNG KHAI TÂM VÀ KHAI KHIẾU



Không khai tâm thì chẳng bao giờ có thể có sự khai khiếu. Có khai tâm tâm cái thật thì mới có thể được khai khiếu để biết cái thật qua nhiều góc độ khác nhau.

Trong cô đơn ta tự khai tâm nhưng ta có tự khai khiếu ta được không? Hay phải có một đối tác nào đó để có âm dương tương tác mà tạo được con đường? Trong trường hợp này đâu là chánh đâu là tà?

Kim Bàn là chỗ hiệp âm dương hữu hạp biến sanh, *bát phẩm chơn hỗn tạo thế giới hóa chúng sanh vạn vật hữu hình từng thứ Đạo.*

Có thể hiểu rằng tâm thức trong nguồn Thái Cực là Chánh Tâm còn các tâm khác trong cảnh đời vô cực

là những biến hiện không chừng đối. Phép Tạo Hóa này cũng áp dụng cho các thứ hình thể vi diệu của tình cảm, ý nghĩ... gọi chung là *tâm*.

Tâm tâm tương tác, xác định nhau khi chúng có nguồn gốc tâm linh và phủ định nhau khi nặng mang tính vật thể. Nguồn tâm linh dẫn đến cái không đo đếm, đó là con số một, là thương, còn nguồn vật thể thì tranh giành nhau không gian sinh tồn và đó là sự ghét.

Tương tác, tương tác... cái rễ cây kia còn biết tránh chất độc mà tìm về nơi có nguồn nước và chất màu dinh dưỡng. Cái tâm của vạn linh nếu không bị điều động chi cũng biết tránh cái ghét và hướng về chỗ đại đồng Thái Cực xác nhận sự hiện tồn của nhau.

2.2.4. CON ĐƯỜNG CỦA GIỚI LUẬT

Có hai thứ giới luật: giới luật để giải thoát (Thiên Luật) và giới luật để tránh sự cơ hiểm thế gian (Thế Luật).

Trong Thiên Luật có Thiên Điều và các qui điều cho mỗi lần lập giáo. Thiên Điều do chư Thần Thánh Tiên Phật thiết lập và được coi như Hiến Pháp của Thiên Đình. Nơi Thiên Đình mỗi lần lập luật đều có sự họp bàn và giải trình các biện pháp về Thế, Pháp và Đạo của Đấng chịu trách nhiệm.

Thế Luật thường do Nhơn sanh cầu nài mới có. Các vị giáo chủ đều không thích lập luật ràng buộc Nhơn sanh. Lịch sử về sự kiết giới của Phật Giáo ghi rõ Đức Thích Ca chỉ lần hồi lập luật mỗi khi có một phần tử trong tăng đoàn làm điều chi khiến có bất mãn và cầu nài.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, ơn trên cũng không tự

tạo ra Thiên Luật mà để cho đại diện của chúng sanh (phẩm Chánh Phối Sư) lập luật rồi sau đó bổ túc bằng các Bí pháp (Xin xem sách *Trường Chơn Lý*, phần 6.1.4. *Sự thành lập Chánh Pháp*).

24-12-1926

Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương,

...Sao Thầy lại buồn??? Các con ơi! các con đã chịu lắm khổ não nơi biển trần này... Từ mười ngàn năm rồi, đã ở dưới quyền tà quái áp chế. Vì vậy mà Thầy phải phế hết Bạch Ngọc Kinh, Huỳnh Kim Khuyết, giáng trần độ rỗi các con, chứ chi Thầy đến mà làm cho giảm sự khổ não của các con chẳng đặng nữa thì thôi, lẽ nào còn lập Tân-Luật ràng buộc các con thêm nữa.... Vì cơ mà Thầy buồn.... Thầy tỏ thật, cái luật lệ, Thầy khiến các con hiệp chung trí mà lập thành đây, nó có ảnh hưởng về đạo-đức Tiên Phong Phật Sắc của các con, nên Thầy buộc mình cam chịu vậy; chẳng luật lệ thì trái phép, mà trái phép thì làm thế nào vào Bạch Ngọc Kinh cho đặng..

Vậy các con rán làm phận sự cho hoàn toàn, rồi có Thái Bạch giáng cơ sửa luật.

Chúng sanh côi cút không nơi nương nhờ cần được bảo vệ nên tha thiết chờ có người dựng luật để an dân. Do vậy mà tà quái có cơ hội để áp chế chúng sanh cũng bằng Luật.

Giữa con đường độc tài pháp trị và con đường tự do vô chánh phủ là Trung Đạo hiệp hòa Thiên Địa Nhơn có luật Thế pháp và Sư Hư Vô trông chừng Bí pháp.

Luật giữ Thế pháp trong cõi đời có đúng sai, nhân

quả. Sư Hư Vô và Thánh Đức Tạo Đoan của nguồn Thái Cực là pháp vô pháp giải trừ nhân quả, kiến lập Thiên Đàng. Luật có cái minh bạch của nó còn pháp nâng đỡ Đạo Đời cũng có cái minh nhiên không nói mà tự biết được của nó.



Lý của Chánh Pháp và Chơn Tình thì rõ ràng minh bạch có ba bậc hạ, trung, thượng. Về vật thể dù Đạo hay đời cũng cần có *liên tâm trong công pháp tạo tác* (☷). Ở bậc trung thì cần có sự *hòa thân* để có thể *binh nhiên trong tình Tạo Hóa bao la* khắp cả Thiên Địa Nhân (☷). Ở bậc Thượng của tinh thần thì là sự *tự tâm chứng* và *tự tâm thương yêu* (☰)^[15]. Tự tâm chứng nên chẳng vướng đạo tà, tự tâm thương yêu nên thương không điều kiện.

☰ như hai người hòa tâm nhau cấu cơ thì có Đấng thứ ba hộ hiệp giáng cơ.

☷ như người đạt được nhất tâm có Đấng thiêng liêng giáng bút.

— như người không ai hộ hiệp mà có thể giác ngộ.

Từ Lý Tình Hậu Thiên là *sự cứu khổ*, do có *sự hộ hiệp thiêng liêng* nên được thưởng ban Chơn Chất Tiên Thiên từ đó mới có được khả năng tự tâm chứng và tình tạo hóa bao la vốn hiếm có hiếm thấy tại thế gian mờ mịt lối đi vì thiếu đức tin này.

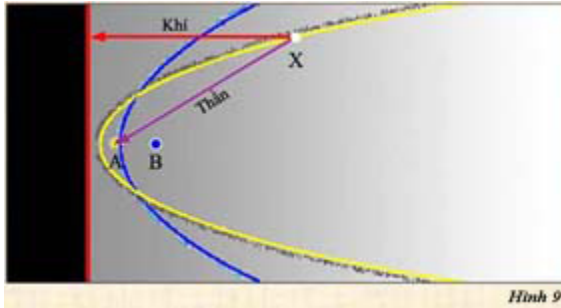
Lý Đạo hay Lý Thế cũng là những thứ tuy không thành bạch văn nhưng có thể tự minh được như trên. Còn Lý của Pháp thì có thể và phải được nói rõ. Đó là gì? Là khả năng hiệp nhất của Tinh Khí Thần mỗi người ở mức cao thấp khác nhau vậy. Tinh Thần không tương ứng nhau thì không tạo được Thái Cực, không mở được sự sáng của Thiên Nhân, không phát triển được Sanh Khí, ngôi vị trong trời đất phải bị thấp thỏi.

2.2.5. CÁC TRÌNH ĐỘ QUÂN BÌNH KHÍ THẦN

Công, Đức, Huệ là những thứ giúp mình phát triển được Sanh Khí (từ đó có Chơn Nhiên Tình Ái) để chứng cho quyền nối nghiệp Trời Cha của mình.

Đối với bậc hữu hình thì có Tinh Khí Thần còn khi thoát xác rồi thì chỉ có Khí và Thần thôi. Tinh luôn tương ứng với Thần nên thường có từ *tinh thần* gộp cả hai thứ vào thành một ý niệm. Sanh Khí và Tinh Thần điều hòa nhau ở mức nào thì sức sống và sự biết được thể hiện ở mức đó.

Phần không có sự sống (màu đen) là cõi U Minh,



vạch thẳng đứng màu đỏ là Sanh Tử Môn, nó còn có tên là Sanh Sát Xá vì cũng tại cửa đó mà sanh mà tử. Nếu Thần không đủ quân hòa với Khí thì mầm sống vừa tạo ra phải bị hủy diệt vào chốn U Minh! Còn nếu Thần Khí quân bình nhau đến vị trí nào, trình độ và ngôi vị mỗi cá nhân sẽ đến được vị trí đó (như tại điểm X trong hình 9 chẳng hạn.

Hình 9 chỉ cho ta những điều sau đây:

- Do Thiên ân sắp đặt vị trí cho mình hay do mình chọn lựa chỗ quan sát, với mỗi điểm quan sát A hay B, đều có một đường quân bình Thần Khí riêng.
- Điểm quan sát A càng gần Sanh Tử Môn bao nhiêu (càng hiểu rõ sự sanh hóa bao nhiêu), càng mau vượt lên cõi sáng bấy nhiêu.
- Kèm theo mỗi sự sáng đều có một số rác rến.

– Nếu Sinh Khí (tình yêu) bị giới hạn đến mức nào thì sự sáng cũng bị giới hạn đến mức đó. Cho nên có những trình độ quân bình Thân Khí cao thấp khác nhau, thí dụ như từ một con chim sâu quân bình 0,001–0,001, con đại bàng quân bình 1–1, thường hơn 1.000–1.000, đại hơn 1 tỉ–1 tỉ...

Hộ Pháp đào độn Ngươn Khí, chương quyền Cực Lạc phân ngôi vị đẳng cấp tùy trình độ thật của mỗi chơn linh, Lý Pháp nói rõ ra là như vậy.

2.2.6. PHỤNG THIÊN TU TÍN HÀNH TÂM TRỌNG

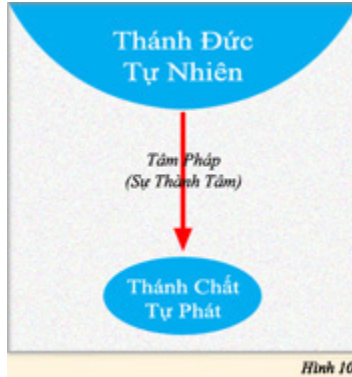
Không phải chỉ là người giỏi mới được các Đấng nhận làm môn đồ để dạy Đạo. Trình độ nào cũng có bạn và có người độ dẫn. Nhưng vì là Đạo Hư Vô Sư Hư Vô nên mọi sự dạy đều qua tâm mình. Nếu mình không tin tâm mình, không thể dạy mình cho mau giải được.

Có tin vào tâm mình (tự tín) tất có tin vào khối Thánh Đức bàng bạc trong không gian (Thiên tín) của Trời Phật đã sẵn để. Có tin khối Thánh Đức ấy tất có tin rằng người khác cũng có quyền và có khả năng hưởng hồng ân tạo hóa như vậy (tha tín).

Giữ gìn đức tin ấy là Tu Tín. Quán xét kỹ mọi động chuyển nơi tâm trung sâu kín của mình gọi là Hành Tâm Trọng. Làm cả hai việc đó là thờ Trời kính Phật, là Phụng Thiên.

Do thiếu tự tín mà người ta không thể tự cứu và cam thân bán mình cho quỷ dữ. Cho nên nâng đỡ đức tin của mỗi người vào chính cái linh tâm của mình, vào sự

bình đẳng của mọi sinh linh và vào sự vô lượng của Đấng Cha chung là công quả hàng đầu.



Trong đức tin thuần khiết, Thánh Chất tự phát sẽ mặc nhiên hoà hợp với Thánh Đức nguồn cội của Đấng Cha chung.

Thánh Đức chung thì hằng hữu và vô pháp tướng. Thánh Chất kia cũng vì đồng thể mà hoà hiệp. Sự hoà hiệp cũng là vô tướng pháp. Cho nên nói tu mà chẳng thấy là tu.

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TÁC

Vì đồng thể với Thánh Đức Tự Nhiên mà có Thánh Chất tự phát. Do tín pháp hay tâm pháp (hay sự thành tâm) mà có sự hoà hiệp vô tướng đó vậy.

2.3. QUYỀN PHÁP TỰ CỨU RỒI

6-8-Mậu Dần

Cao Đài! Đấng Cao Cả,

*Đấng Chúa Cha của Jésus Christ,
Quyền Năng Chủ Tể Toàn Vũ Trụ,
Đạo của Vạn Linh,
Thầy của các con! Các Môn Đệ Kỳ Ba,*

Những gì Thầy đã nhắc nhở chỉ điểm thì các con hãy nghe và tuân theo chơn thành thì các con sẽ được cứu rỗi. Sự chơn thành đó sẽ đem đến cho các con quyền tự cứu rỗi. Nếu các con đã biết và thực hành nó thì hãy ban quyền đó cùng các bạn hữu và gia đình con. Để tất cả đều được cứu rỗi.

Quyền năng ấy là quyền chủ tể của Thầy mà cũng là của tự các con. Nếu các con không được quyền năng đó thì không ai ngoài các con có thể cứu rỗi lấy các con cho đặng. Dầu cho dĩ chí ngay cả Thầy cũng không cứu đặng. Đó cũng là lý do Thầy đã dạy các con phải tự tin và thực hiện quyền tự chủ trong khuôn viên công chánh. Vì ngay cả chính Thầy cũng phải tùng lữ Thiên Điều là vậy.

*Có câu “**lành thặng dữ đọa**” để khuyến chúng tu thân, giữ gìn tánh hạnh mà khỏi vương phải qui luật công chánh rất đỗi phân minh. Nếu không có đặng quyền năng chủ tể ấy ắt trật tự không thể điều hoà được Trời Đất cùng vạn vật. Quyền ấy rất đỗi chí chơn chí chánh mà lại chí tột yêu thương nhưng lại rất nghiêm minh chánh trực không hề tư vị cũng chẳng thể dụng phương chi mà hối lộ để thoát qua đặng nó.*

*Các con muốn vượt lên trên tất cả, ắt phải có đủ quyền năng để điều hoà chế ngự lấy chính mình thì sẽ có đủ quyền đi trong khuôn viên công chánh tức hiệp Đạo truyền chơn. Khi đó các con đã đặng chủ quyền hành hoá mà “**thuận Thiên giả tôn**”.*

Thầy đã dạy “tùng thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ” tức tụng luật pháp chơn truyền ấy là thuận Thiên. Vậy điều chi nghịch với Thánh Giáo chơn truyền khắc lòng sanh chúng ấy là “nghịch Thiên giả vong” chẳng tụng công chánh.

Ngặt nổi các con chưa đến độ tín thành trọn tâm quán xét những tín điều qui luật, những thánh giáo minh chơn để truy cầu cho ra phương pháp ứng dụng để dễ bề tu hành mà đạt đẳng quyền tự cứu rồi chính mình. Vậy thời các con sẽ lấy quyền gì mà phổ độ chúng sanh? Nếu không phải giả dối thì cũng vào hàng “chưa tu luyện kỹ” chớ nào phải bậc TU CHON LUYỆN KỸ đâu các con. THẦY nhắc nhở để các con nhớ lại mà tìm cho ra phương pháp vẹn toàn. TUNHON TÍCH ĐỨC noi theo qui pháp Đại Đạo Tam Kỳ mà thực dụng hành hoá cho rõ nét thì sẽ đạt đẳng quyền pháp tối trọng yếu mà cứu chuộc và độ rồi lấy mình cùng các bạn đồng sanh.

Các con! Những môn đệ Cao Đài đã được nhiều ân ban. Nhưng liệu khoảng thời gian ngót bảy mươi ba năm trường đã thực thi những chơn pháp gì để mong đạt thành câu phổ độ? Ngày nào hơn sanh còn mê đắm trong vòng tham lụy của vật chất, tinh thần hơn loại còn đấu tranh tàn diệt thì ngày ấy các con chửa thành sứ mạng, đừng nói chi đến việc thành Tiên tác Phật.

Nhơn luân chi Đạo. Con người có phẩm chất tối linh tất nhiên đủ điều kiện để đào luyện cho chính mình trở nên thánh thiện và hoà hợp với Đạo. Thế các con dụng chi để đào luyện? Đừng mãi tiêu cực phiến diện chuyên lo tu sửa cơ quan bản thể mà không quan tâm đến điều then chốt ấy là tinh thần cho ứng hợp với Đạo Nhiên. Tinh thần được ổn định và rèn luyện qua sự hành hoá phần đầu tu kỹ từ

nhơn luân lập. Bởi chính tại không gian và thời gian này con người đang thị hiện và phản ảnh cả hai lãnh vực tiêu cực lẫn tích cực; cũng như hai tinh thần luôn phản khắc mà không có một chơn như cân phân hoá giải vậy.

Hoặc có tinh thần tích cực trong sự tiêu cực hay ngược lại tiêu cực trong chủ quan tích cực. THẤY hỏi: Những phương pháp đó có dẫn lối cho các con đạt dạng thành tựu gì để lợi ích cho mình cùng sanh chúng? Không – nếu các con không lấy chí cả, đức tin mãnh liệt mà vào với chơn pháp để điều độ lấy mình.

Trong tâm sẽ tìm ra được sự chính đáng trong những lúc và khoảng thời gian không gian mà tinh thần các con còn phân vân chánh tà lẫn lộn. Trong cuộc sống hàng ngày nếu các con không chịu quán xét, tu chơn khắc kỷ thì trong ba lần quyết định chưa chắc đã trọn vẹn một. Rồi đến khi thực dụng chưa hẳn đã như ý nghĩ của mình. Tại sao vậy? Các con phải định tâm, trí, ý của mình thì mới thấy sự chánh đáng. Bởi lẽ những phản ảnh của thất tình lục dục luôn chấn động để tạo ra những ảo giác ngăn mé để tâm, trí, ý các con tiếp ứng với nguồn chơn sẽ bị ức chế với những ảo ảnh đó. Những chấn động đó rất vi diệu không kém gì với sự trực giác của chơn tánh hay là sự bén nhạy phân minh của lương tâm mình. Tại vì nó vốn là bóng hình của khuôn luật Tạo Hoá. Ấy là:

“Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà,
Chánh tà hai lẽ đoán sao ra.”

Đạo thị Tâm và TÂM THỊ ĐẠO nghĩa là gì? Đó là sự xuyên qua và thị hiện dưới một môi trường thời gian và không gian và cú thể nó diễn tiến vô cùng mãi mãi. Rồi khi hồi quán con người sẽ thấy và biết Đạo qua sự phản chiếu

của tâm mình nên bảo Tâm Thị Đạo. Rồi sau đó mới có lập luận là ĐẠO THỊ TÂM và người xưa đã dụng phương đạo luyện tâm tánh để đạt đặng ĐẠO NHẬP TÂM là vậy.

Thường khi chuyển tâm tu niệm, các con đều bị áp lực ảo ảnh thâm nhiễm do chính mình và cả tha lực chuyển hoá bởi nhân duyên xiềng níu. Nhưng do chính khí phi thường đức tin mãnh liệt vào quyền pháp tột cùng của Đạo thì tất nhiên các con sẽ đủ năng lực vượt lên trên mọi trở ngại và con đường phía trước sẵn sàng đầy hứa hẹn cho những đứa con biết hiệp chơn pháp để hoá cùng ĐẠI ĐẠO.

Đó cũng là lúc các con của Thầy đủ tinh chất và hành hoá như THUỶNG ĐẾ. Nhưng chưa toàn vẹn trong sự toàn vẹn. Ấy thế, đường đến trọn lành là tột cùng trong vô biên vô giới nhưng nó cũng có trật tự để đến sự toàn vẹn và điều đó thực hiện được khi nào các con hiệp hoà với ĐẠO PHÁP qui nguyên cũng là ĐẠI ĐẠO như nhiên vậy.

2.3.1. TU NHƠN TÍCH ĐỨC THEO QUI PHÁP CỦA ĐẠI ĐẠO TAM KỶ

Thầy vừa nhắc nhở:

“TU NHƠN TÍCH ĐỨC noi theo qui pháp Đại Đạo Tam Kỳ mà thực dụng hành hoá cho rõ nét thì sẽ đạt đặng quyền pháp tối trọng yếu mà cứu chuộc và độ rỗi lấy mình cùng các bạn đồng sanh.

Câu kinh

“Tùng thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ tất đắc giải thoát” của Di Lạc Chơn Kinh nghe rất quen tai nhưng nhiều người muốn hiểu nghĩa mà không thấu đạt được. Thầy nhắc nhở sự tin thành trọn tâm quán xét những tín điều qui luật, những thánh giáo mình chơn để truy cầu cho ra

phương pháp ứng dụng để dễ bề tu hành mà đạt đấng quyền tự cứu rỗi chính mình.

Qui pháp của Tam Kỳ Phổ Độ có phần Thế pháp lập đời lẫn Bí pháp mở cửa Cực Lạc Thế Giới gói ghém trong kinh văn, Thánh Ngôn, hình ảnh Đền Thánh và nghi lễ thờ phượng.

Thế pháp lập đời và thống nhất nhân tâm là phong hóa Việt Nam và ba hội Lập Quyền. Bí pháp lập Đạo là Di Lạc Vương Pháp với Đền Thánh, Đền Thờ Phật Mẫu, các cung như Trí Giác Cung, Trí Huệ Cung, Vạn Pháp Cung...

Hành hóa phương tu như tích đức cho rõ nét là có mục tiêu, hành tàng, phương pháp trong việc Tam Lập, lập công tạo tác, lập đức hiệp Thiên và lập ngôn để gây dựng tữ tín, tha tín và Thiên tín cho toàn nhân loại.

2.3.2. TU CHƠN LUYỆN KỸ

Phương Tu Chơn Luyện Kỹ để vào con đường thứ ba Đại Đạo đã được Đức Hộ Pháp nói rõ:

PHƯƠNG LUYỆN KỸ

để vào Con Đường Thứ Ba Đại Đạo

- *Phải biết thân thích cùng cả nhưn vật tức là tìm nguyên do của vạn linh cùng Chí Linh.*
- *Phải ân hậu và khoan hồng.*
- *Phải thanh nhàn đừng vị kỷ.*
- *Phải bình tĩnh nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa phúc buồn vui (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui buồn cũng buồn nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh.)*

- *Phải độ lượng, khoan dung, tha thứ.*
- *Phải vui vẻ, điều hoà, tự chủ và quyết đoán.*
- *Giữ linh tâm làm căn bản.*

PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM
vì Tâm là Hình Ảnh của Thiên Lương

- *Đức tin và khôn ngoan là kho chí báu, ngoài ra là của bỏ, là đồ vô giá.*
- *Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng.*
- *Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.*
- *Sự cừu hận là mối thâm khổ đệ nhất của nhơn sanh nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ sự cừu hận oán ghét.*
- *Thắng đặng khi nộ mình thì không chọc ai giận dữ.*
- *Lấy thiện mà trừ ác.*
- *Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.*
- *Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.*
- *Lấy chánh trừ tà.*
- *Ấy là đường thương huệ kiếm.*

LUYỆN THÂN LUYỆN TRÍ

- *Ấm thực tinh khiết.*
- *Tú tưởng tinh khiết.*
- *Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu.*
- *Thương yêu vô tận.*
- *Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế này.*

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Còn một điều nào trong các điều trên đây mà chưa tròn thì kể như chưa luyện kỹ (luyện bản thân) một cách kỹ lưỡng. Nhiều người thường nói: “*Pháp ấy cao thâm quá, tôi theo không nổi.*” Thực ra chẳng phải mình không là con của Trời, tại mình tưởng cao không bắt thấu, sâu không câu được mà thôi.

*Đạo cao thâm, Đạo cao thâm,
Cao bất cao, thâm bất thâm.
Cao khả xạ, hê thâm khả điểu,
Cao thâm vạn sự tại nhưn tâm.*

TNHTL, THI VẤN DẠY ĐẠO

2.3.3. SỰ TU SỬA CƠ QUAN BẢN THỂ VÀ NHƠN LUÂN CHI ĐẠO

Tất cả những phương pháp thể thao, khí công, sử dụng âm dương lực trong bản thân cho dù có thể đưa đến những kết quả thấy rõ cũng chỉ là những phương cách cải thiện sức khỏe chứ không thể dẫn đến kết quả Thiêng liêng hằng sống.

Những phương tu luyện thân thông hay xuất hồn cho dù có kết quả khác thường vẫn không phải là dấu chứng của sự đạt Đạo. Đạt Đạo là có được khả năng biến vật chất thân thể thành tinh thần và ngược lại. Khả năng đó do sự đào luyện cho tinh thần luôn *ứng hợp với đạo nhiên và được ổn định và rèn luyện qua sự hành hoá phần đầu tu kỹ từ nhưn luân lập.*

Đạo nhiên là đạo Nam Nữ âm dương chồng vợ. Sự *hành hóa phần đầu tu kỹ từ nhưn luân lập* là sự hành hóa chơn pháp âm dương. Chơn pháp này cần được nghiên cứu học hỏi cho tận tường và có sự tham khảo, cố vấn của chư Phật Tiên, không phải theo lối nghiên cứu của

thế gian mà được.

Hại nôi! Cái khó đời lại còn gây thêm lắm điều tăng khổ; đời càng khó, phận càng gay, đời càng hay, càng sanh nôi khổ; nếu chúng ta không khảo duyệt tận tâm cái vấn đề cơ sanh hoá chúng ta, mà quyết định lấy một chương trình, hầu nương theo mà điều độ cái hành vi thân thể, thì là tránh sao cho khỏi hại bởi lạc lầm, vì vụng trí.

Bài DIỄN VĂN CỦA HỘ PHÁP, 28-11-1938

2.3.4. TỰ CHÁNH TRONG CHƠN PHÁP

Như lời Thầy dạy bên trên, cho dù mình biết là phải hành cái pháp thiết của bản thân mình (Chơn Pháp) đi nữa, mình vẫn còn có thể bị mắc mứu chỗ *tích cực trong sự tiêu cực hay ngược lại tiêu cực trong chủ quan tích cực.*

Tích cực trong sự tiêu cực là sao? Là như rất hết lòng trong các việc thể pháp hay lý thuyết. Cho dù mình cố gắng đến đâu đi nữa, kẻ hành thể pháp hay đọc sách mình viết vẫn không đủ điều kiện đạt ngộ.

Chủ quan tích cực là sao? Đó là mình hết lòng tin hiểu hành không mơ hồ chi, không cậy nhờ hỗ trợ chi.

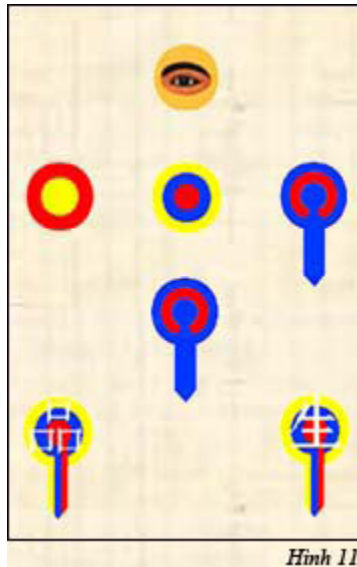
Tiêu cực trong chủ quan tích cực là sao? Là cho dù mình hết lòng, sự làm của mình không chính xác đến nơi đến chốn, hoặc quá hăng hái đến nỗi chẳng còn năng lực khi cần thiết nên không tạo được sự đồng ứng của Thiên Địa Nhơn. Hoặc do mình không dùng hết sự sáng của mình trong các quyết định độ người bằng phương thích hợp. Hoặc chẳng biết đến sự hỗ trợ của chư Phật Tiên. Hoặc không đủ ngó lại xét mình xem do đâu đã có nguyên cớ mà chỉ thấy đèn đờ leo lét.

Cho nên phải tự xét và chính đính lại hành tàng tư tưởng của mình. Xét theo các điều đã nhắc nhở trên đây coi đã đủ thanh sạch thể chất, chơn thành trong nhiên tâm và chánh đáng trước trời đất hay thiên hạ chưa chứ không phải làm cho nó thiện lành hay đúng đắn so với lý thuyết chi. Thầy đã cho rộng quyền dạy trở chung lo cho nên Đạo:

Thầy đã gầy phương thế cho các con đủ quyền hành lập Đạo, chờ các con nên thể thống, chi chi từ thử cũng một tay Thầy. Thầy để rộng quyền cho các con thay mặt Thầy mà điu dắt lấy nguyên nhơn, đã chịu nạn luân hồi nơi khổ cảnh. Thầy đã định, thì dầu cho ai cũng chưa qua phép đặng.

TNHT₂, 15-4-1928 (MẬU-THÌN)

Mục 3.2.2. của sách Trường Chơn Lý đã có đề cập



đến ba hạng thương, trung, hạ với các phương pháp

– thủ chính: *như pháp, hiệp thiên cơ pháp* và *trung hòa pháp*;

– phục chơn: *dung nhiên, ứng nhiên* và *liên tâm công pháp*.

Con đường tự chánh lúc nào cũng kèm theo sự chơn nhiên. Cái chánh nào lệch với cái nhiên cũng không bền. Hình 11 cho thấy cái nhiên của Thiên Địa là *tinh* (màu đỏ) và *thần* (màu vàng) trong khi cái nhiên của nhân thể là *tinh* (màu xanh). Thiên Đạo nhìn vào tinh và thần còn Thế Đạo lại cố bảo thủ cái *Tinh*. Lập Pháp dung hòa Tiên và Hậu Thiên (hay dung hòa Đạo và Đời) khởi từ sự *Hộ Thần* và *An Khí*.

Người đời do vướng lụy trong tình cảm Hậu Thiên nên đã mất sạch *Thần* tự chủ và sự luyện tình làm cho *Khí* tản *Tinh* hao. Lại thêm các tà pháp mãi đề cao tình riêng nhằm chia rẽ chúng sanh (hầu kẻ ngòi cao để bề thao túng) nên ai nấy vẫn cứ phải âm thầm cam chịu số phận do tình mà sinh, do sinh mà lão bệnh tử!

Tiếng kêu thống thiết của nhân thể phản ảnh tại lời nói ở trang 19:

*“Ấy thế mà nó (trái đất) vẫn quay! Ấy thế mà tôi tin!
Ấy thế mà tôi tin! Ấy thế mà tôi tin! Tin vào ông, vào linh
hồn của tôi, vào ông, ông Trời của tôi ơi!”*

Nghe như cắt đứt tim gan người còn chút chơn tâm. Đó là sự thật của cái khổ do đức tin của giống hữu tình bị khuynh đảo.

Di Lạc Vương Pháp đến để cứu thế ngày nay không

buộc phải chối bỏ tình, chỉ dạy sự thay thế như tình bằng tình Tạo Hóa bao la trong tinh thần và thánh đức Tạo Đoan của Chí Tôn Phật Mẫu mà thôi.

*Thiên duyên tác Đạo phi vô cảm,
Như nguyện dung trung cận hữu tình.*

LÝ THIẾT QUẢ

2.3.5. TỰ CHÁNH TRONG HỘ HIỆP

Hộ hiệp hay được hộ hiệp đòi hỏi trước hết là chánh.

Hộ khi có chánh quyền trong tay và *hiệp* khi có chơn pháp trong tay. Người được hộ hiệp phải hướng đến Thiên Tâm, tức tâm khí Hư Vô do sự tương hiệp giữa Giáo Tông và Hộ Pháp (Hiệp Thần và Hộ Khí).

Khả năng nhiếp tâm thủ chính của người được hộ hiệp thực ra đã có sẵn, không phải do hộ hiệp mà có. Do người hộ hiệp nêu gương nông nản thân mật trong tình Tạo Hóa của Phật Mẫu mà an nhiên tự tại trong quyền năng Chí Tôn sẵn để cho mình, người được hộ hiệp tự nhiên sẽ ứng ra sự chánh chơn mà đạt. Tự chánh tự chơn như vậy là Thiên, tức là không cần phải dụng phương chước chi có sẵn mà vẫn có khả năng linh động ứng phó.

Chẳng được vậy là tà, không có kết quả chi.

2.3.6. ÁO GIÁC CỦA CÁI CHƠN

Trong lời dạy kể trên, Thầy còn nhắc nhở chúng ta về những rung động có nguồn gốc thất tình lục dục thuộc Hậu Thiên chứ không phải là của chơn năng lực Tiên Thiên.

Chơn năng hay dục tánh đều tạo ra rung động nhưng

khi có chú tâm quán xét các trường hợp của chính mình, mình có thể tự thấy sự khác biệt. Lục Tiên Thiên (tạo Chơn Năng) đến khi mắt sáng tâm nhàn hạ vô ưu như mây trắng bông bênh trên trời cao bao la còn lục Hậu Thiên đến thì ngược lại, mắt ngầu tâm rộn như mây đen sắp mưa. Đó là nói lược qua thôi, do thanh tịnh thân tâm sẽ có nhận định rất rõ nét, không cần phải nhớ kể lý thuyết.

2.4. TÂM VÀ ĐẠO DẪN ĐẾN LÝ NHIÊN, TRÍ NHÃN VÀ CHÁNH KHÍ PHI THƯỜNG

Để giảng rõ nghĩa ba đoạn cuối bài Thánh Giáo của Thầy:

NGŨ CA

*Trăm trò khéo kiếm ngọc nơi tâm,
Chẳng quản thi công mãi cứ tâm.
Lối mật mê đàng toan kéo níu,
Mơ màng chơn tín hiện an tâm.*

LINH CA

*An tâm tịnh chất Đạo nơi mình,
Chớ tưởng chơn truyền QUẢ chẳng linh.
Nhứt tín nhứt hành tàng thị thật,
Ngươn lai ngươn đáo chí công bình.*

PHÁP CA

*Công bình đường đến chốn hư linh,
Pháp hóa chia tông chỉ Đạo trình.
Bảo quản tinh thần qui nhứt hội,
Chơn thành linh ứng hiệp hành minh.*

ĐẠO CA

*Hành minh sách định chẳng lo lường,
Đạo lý hiện rành nhiếp chánh thương.
Thế thái nhân tình yêu chính nhần,
Thiên nhiên chánh khí Đạo sinh thường.*

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Tóm tắt:

– **Ngũ ca** = Lời ca theo **Lý** của quần chúng

- *Tâm thị Đạo, Đạo thị Tâm,*
- Tin rằng khi *Luyện Tâm Tánh* để *Đạo nhập Tâm* thì *Tâm sẽ an.*

– **Linh ca** = Lời ca khi Chánh **Khí** phi thường và đức tin mãnh liệt làm cho cái Linh hiển lộ. Cho nên dám hiệp Chơn Pháp hòa cùng Đại Đạo và mở được con đường đầy hứa hẹn phía trước mà:

- Đủ tinh chất Thượng Sanh.
- Như vậy coi như đã toàn mà chưa toàn lắm.

– **Pháp ca**: **Trí** xét thấy vạn pháp đều là các tông đường góp phần mở cảnh Hư Linh. Nếu ta biết

- Qui nhất Tinh Thần, và
- Linh ứng hiệp hành (**Khí**) ắt sẽ được trọn lành trong vô biên vô giới (**Lý**).

Đạo ca: Bài ca chứng Đạo. Pháp Qui Nguyên chính là Đại Đạo Như Nhiên. (**Lý**) Nhiên là sao? Là:

- Vô ưu,
- Minh Thương (**Trí**),
- Nhần, không vì yêu mà chịu lụy thế thái nhân tình,
- Được vậy, Chánh **Khí** Tiên + Hậu Thiên sẽ

thường sinh, mục tiêu cuối cùng của phương tu
Lý → Khí → Trí, Trí → Khí → Lý, Lý → Trí
→ Khí.

3. TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

3.1. Nho Giáo

- * 3.1.1. Đạo Nho trước nhất dạy Trung Hòa
- * 3.1.2. Sau nữa là Trung Dung
- * 3.1.3. Rồi đến Tận Kỳ Tính
- * 3.1.4. Sau đó, theo Mệnh mà Hưng Đạo, giúp người khác được Minh mà Thành

3.2. Lão Giáo

- * 3.2.1. Trước hết, Huyền Dụng Hữu Vô
- * 3.2.2. Kế đó là Thủ Trung
- * 3.2.3. Giữ Huyền Đức
- * 3.2.4. Tướng của Người Giữ Huyền Đức ra sao?
- * 3.2.5. Tri Thường
- * 3.2.6. Bảo Nhất
- * 3.2.7. Qui Vô Cực
- * 3.2.8. Mật Đắc

3.3. Phật Giáo

3.4. Qui Tam Giáo

- * 3.4.1. Ba Bước Pháp Quyền Lý Giáo dẫn đến Siêu thoát của Tam Giáo
- * 3.4.2. Pháp Quyền Lý Giáo Ngày Nay
 - 3.4.2.1. Quyền
 - 3.4.2.2. Pháp
 - 3.4.2.2.1. Về Tinh Thần
 - 3.4.2.2.2. Về Tinh Cảm
 - 3.4.2.2.3. Về Thể Chất
 - 3.4.2.3. Lý Giáo

Người nghiên cứu Tam Giáo thường nghĩ rằng đó là ba chủ thuyết khác nhau. Cũng có nhiều người cho rằng cái mà ta gọi là Đạo Nho thực ra không phải là một tôn giáo, đó chỉ là một triết lý mà thôi.

Cho dù ta cũng đồng ý rằng Nho Giáo không phải là một tôn giáo có chức sắc và luật pháp riêng, ta vẫn có thể dùng từ “Đạo” cho Nho Giáo được. Nho Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo quả thật là Đạo làm người, Đạo làm Tiên, Đạo làm Phật. Còn Đạo Nho được gọi tên theo quẻ Nhu là Đạo dạy điều hiển nhiên trong trời đất như quẻ Thủy Thiên Nhu ☵☱, tức là cái tượng có tính cương kiện của nước trên trời để theo đó mà toan lo sự hành động thích hợp trong việc tương giao với nhân sinh hay trời đất.

Tam Giáo còn có nhiều lời dạy khác nữa nhưng ở đây tác giả chỉ xin lược lại một số các giáo huấn đặc trưng dẫn đường từ Thế pháp giúp an vui trong nhơn sự đến Bí pháp của con đường an vui trong trời đất tức là con đường Thiêng liêng hằng sống vậy.

3.1. NHO GIÁO

Mặc dù Đạo Nho không nói nhiều về Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, ta hãy xem Nho Tông mở lối về với tâm tình chánh thật cảm động Trời Đất là thế nào.

3.1.1. ĐẠO NHO TRƯỚC NHẤT DẠY TRUNG HOÀ

- *Mừng giận buồn vui chưa phát ra là trung, phát ra trúng tiết gọi là hoà.*
- *Trung là gốc lớn của thiên hạ, hoà là đạo thông suốt của thiên hạ.*
- *Trung hoà đến mức cùng tột thì trời đất an vị, vạn vật sanh sôi nảy nở vậy.^[16]*

3.1.2. SAU NỮA LÀ TRUNG DUNG:

- *Không thái quá bất cập,*
- *Trọng chơn nhưng chấp thiện,*
- *Tự ức chế, trung lập không dựa nương, hoà mà không trôi theo,*
- *Không bí ẩn quái dị cũng không yếm thề,*
- *Nhập thế, có vợ chồng nhưng không coi nhẹ việc vợ chồng mà biết rằng đó là cửa ngõ sáu xa kín nhiệm mở thấu trời đất.*
- *Trung thú, việc gì thì hành với mình mà không như ý thì đừng thì hành với người.*
- *Bình thường, giữ phận, nói làm như nhút,*
- *Tự chính đính, không vọng ngoại truy cầu,*
- *Khởi từ chỗ gần, nơi thấp,*
- *Luôn giữ đức lành.*

3.1.3. RỜI ĐẾN TẬN KỶ TÍNH

- *Dụng hết đức thành theo cái trung dung, tức là theo cái thực tính sẵn có (tận kỷ tính) thì sẽ minh. Đó là thành mà minh.*

3.1.4. SAU ĐÓ, THEO MỆNH MÀ HƯNG ĐẠO, GIÚP CHO NGƯỜI KHÁC ĐƯỢC MINH MÀ THÀNH

- *Dụng lễ nhạc để hưng Đạo,*
- *Lập chế độ để hưng Đạo,*
- *Khảo vấn^[17] để hưng Đạo.*
- *Thành thì Cao Minh phối Thiên (Cao Minh hiệp cùng Trời – dung hợp với qui luật tinh thần), Bác*

Hậu phối Địa (rộng dày hiệp cùng Đất – dung hợp với qui luật vật chất), tất chúng được Bất Nhị Pháp Môn.

- Cho nên chí thành thì không có ngưng nghỉ.
- Không ngưng nghỉ ắt dài lâu.
- Dài lâu ắt biểu hiện ra bên ngoài.
- Biểu hiện ra ngoài ắt đi xa.
- Đi xa ắt bác hậu (rộng dày).
- Bác hậu ắt cao minh.
- Bác hậu để chở vật, cao minh để thành vật.
- Bác hậu phối địa, cao minh phối Thiên, xa lâu không cùng.
- Được vậy thì không hiện mà sáng, không động mà biến, không làm mà thành.
- Đạo của Trời Đất có thể một lời nói trọn : Đó là cái Đạo Bất Nhị (không hai). Khi hành sự lại sinh ra cái Đạo bất trắc (không đo lường được) trong mọi việc. Đạo của trời đất, rộng vậy, dày vậy, cao vậy, minh vậy, xa vậy, lâu vậy.^[18]

Chỗ mà Đạo Nho gọi là Tôn Tâm Trung Dung, Đạo Tiên gọi là Huyền Đức, Đạo Phật gọi là Tịnh Tâm Xuân,

Chỗ mà Đạo Nho gọi là Tận Kỳ Tính, Đạo Tiên và Đạo Phật gọi là Thường,

Tuy Đạo Nho thường được coi là nhập thế, tâm pháp Nho Tông quá kín nên phương Tu Tâm, Luyện Tánh sao cho có tinh thần Cao Minh và thánh đức Bác Hậu, duy có đạt thấu phần ẩn nghĩa của Hình Nhi Thượng Học gói ghém trong Kinh Dịch và một số ít lời dạy khác mới may ra hành hiệp thành công.

Về mặt Hình Nhi Hạ học phổ truyền, các nho sĩ đã đóng góp nhiều nhưng thiếu phần bí pháp, thể pháp Nhơn Đạo cũng khó lòng làm xong theo các tiêu mẫu đề ra cho người quân tử^[19].

3.2. LÃO GIÁO

Theo Đạo Đức Kinh của Đức Lão Tử,

3.2.1. TRƯỚC HẾT, HUYỀN DỤNG HỮU VÔ

- *Xử sự vô vi,*
- *Sinh mà không có, làm mà không cậy, công thành mà chẳng ở,*
- *Giữ tâm trống bụng đầy, ý yếu xương mạnh, không biết không ham.*

3.2.2. KẾ ĐÓ LÀ THỦ TRUNG

- *Trong trẻo nhưng rộng không sâu thăm,*
- *Hoà đồng, vô vi nhưng giữ cho thần hang không chết,*
- *Không tự sinh, không tranh bên, không giữ đầy ưa đủ,*

3.2.3. GIỮ HUYỀN ĐỨC

- *Hôn phách chớ nhau, không ly được chẳng?*
- *Chuyên khí cực mềm, như anh nhi được chẳng?*
- *Ái dân trị quốc, vô vi được chẳng?*
- *Cửa trời mở đóng^[20], không con mái được chẳng?*
- *Minh bạch tứ đạt^[21], vô tri được chẳng?*

- *Sanh ra nuôi đó, sanh mà không có,*
- *Làm mà không cậy,*
- *Lớn mà không chủ,*
- *Qua lại có không,*
- *Vi lợi mà có,*
- *Vi dụng mà không.*

3.2.4. TƯỚNG CỦA NGƯỜI GIỮ HUYỀN ĐỨC RA SAO?

- *Rụt rè chừ, như qua sông trên giá băng đông,*
- *Do dự chừ, như sợ láng giếng bốn phía,*
- *Nghiêm kính giữ gìn chừ, như khách,*
- *Rả chảy chừ, như băng sắp tan,*
- *Mộc mạc chừ, như chùa đèo gọt,*
- *Trống rỗng chừ, như hang,*
- *Pha trộn lộn xộn chừ, như dòng đục.*
- *Ai hay đục hãy ngừng, tĩnh lại từ từ trong.*
- *Ai muốn lấy an, lấy bền, động lại, từ từ sống.*
- *Giữ Đạo là không muốn đầy.*
- *Ôi, vì không muốn đầy mà có thể bao trùm khắp cả, không thành ra cái mới^[22].*

3.2.5. TRI THƯỜNG:

- *Cho tôi cực trống rỗng, dốc lòng thủ tĩnh.*
- *Vạn vật đều cùng sinh động, ta chỉ ngắm sự hoàn phục^[23].*
- *Vạn vật bời bời quay về nguồn cội.*
- *Về nguồn cội là tĩnh, là phục mệnh, là thường.*

- *Tri thường (biết cái thường) là minh,*
- *Không biết cái thường vọng làm chuyện dữ.*
- *Biết thường thì bao dung,*
- *Dung thì công,*
- *Công ắt cai trị cả thiên hạ,*
- *Cai trị cả thiên hạ ắt thống ngự vạn vật,*
- *Thống ngự vạn vật ắt thành Đạo,*
- *Đạo ắt dài lâu,*
- *Thân mất không nguy.*
- *Bỏ thánh dẹp trí,*
- *Dứt nhân bỏ nghĩa,*
- *Bỏ khéo dẹp lợi,*
- *Không ham hơn hỏ, sáng sửa, trong sạch, dư thừa.*
- *Chỉ lặng bậc như trẻ con chưa biết cười,*
- *Như mờ mịt tối tăm, như đục vẩn, như sót mắt, như ngu ngơ.*
- *Vì ta quý tự mầu^[2.4]: đang chỉ vì Đạo mà thôi.*
- *Đạo là vi vật^[25] (Vi là bác nhi bất đắc : bắt lấy mà không kể là được),*
- *Chỉ hoảng (hiện khi không ngờ), chỉ hốt (mập mờ thấp thoáng).*
- *Hốt vậy hoảng vậy, mà trong có tượng;*
- *Hoảng vậy hốt vậy mà trong có vật;*
- *Sâu kín vậy, xa xôi vậy, mà trong có tinh;*
- *Tinh ấy vô cùng thật, trong đó có tín.*
- *Từ xưa đến nay, danh không mất;*
- *Lấy đó mà quan sát đầu mối của muôn vật.*

- Sao ta lại biết đầu mối của muôn vật? Nhờ bởi thế.

3.2.6. BẢO NHẤT:

- Lớn là đi xa, đi xa là trở về^[26].
- Năng là cội rễ của nhẹ, tĩnh là chủ của động.
- Cho nên Thánh nhân đi suốt ngày không lìa xe chớ đồ dùng.
- Tuy có cung khuyết, an cư siêu nhiên.
- Giỏi đi chẳng để vết xe^[27],
- Giỏi nói chẳng bắt được lỗi,
- Giỏi tính chẳng dùng thẻ đếm,
- Giỏi đóng chẳng dùng then chốt mà không mở được,
- Giỏi buộc chẳng dây mà không thể gỡ bỏ...
- Ấy thế Thánh nhân thường giỏi cứu người cốt không khi người,
- Thường giỏi cứu vật cốt không khinh vật^[28].
- Thế gọi là sáng lòng (tập minh).
- Cho nên người lành là Thấy của kẻ không lành^[29],
- Người không lành là của cải của người lành^[30].
- Không quý thấy, không thương của^[31],
- Tuy là trí, vẫn như đại mê muội.
- Ấy là điều nhiệm mầu cốt lõi (yếu diệu).

3.2.7. QUI VÔ CỰC:

- Biết trống mà giữ mái, làm khe lạch cho thiên hạ,
- Làm khe lạch cho thiên hạ, thường đức không lìa, trở lại như anh nhi.

- *Biết trắng mà giữ đen, làm phép tắc cho thiên hạ;*
- *Làm phép tắc cho thiên hạ, thường đức không lỗi, trở về vô cực.*
- *Biết vinh mà giữ nhục, làm hang cho thiên hạ;*
- *Làm hang cho thiên hạ, thường đức bền đủ, lại trở về một mạc.*
- *Một mạc lan toả thời làm đồ dùng^[32].*
- *Thánh nhân dùng đẩy thời làm quan trên;*
- *Cho nên phép lớn không chia cắt^[33].*

3.2.8. MẬT ĐẮC:

- *Càng muốn hút vào là càng thêm sức cho trương ra;*
- *Càng muốn mềm mại là càng thêm sức cho cứng lên;*
- *Càng muốn phớt bỏ là càng thêm sức cho hưng dậy;*
- *Càng muốn giành đoạt là càng thêm sức cho sự thân cho.*
- *Ấy là sự sáng vi tế,*
- *Nhu nhược thẳng cương cường,*
- *Cá không thoát khỏi vực được^[34],*
- *Lợi khí của nước nhà không bày ra cho thiên hạ thấy được^[35].*
- *Tóm lại, giữa cõi thế mà biết huyền dụng hữu vô, thủ trung, giữ huyền đức, tất biết tri thường (hoà vào khí tạo đoạn vô cực của Phật Mẫu),*
- *bão nhất (tìm về Thái Cực của Chí Tôn),*
- *rời lại qui vào Vô Cực.*

Có giữ mình như vậy ở chỗ nguồn cội của sự hoá sanh, trung lập ngay tại trục bánh xe, tại chỗ thoát có

thoạt không, thì không – có, có – không càng tiếp diễn càng thêm cao minh, mà khỏi bị trôi lặn như ở ngoài vành xe sanh sanh tử tử.

3.3. PHẬT GIÁO

Cũng như các tôn giáo khác, Phật pháp không hề có tính đơn điệu cứng nhắc mà tùy người tùy lúc có các giáo huấn khác nhau. Những lời dạy cho Thịnh Văn Duyên Giác thì hoàn toàn khác với lời dạy cho bực Bồ Tát. Và không phải Phật Đạo không bao gồm Tiên Đạo, bực A La Hán bất nhập lưu chính là một tên khác của Tiên vị đó vậy.

Chủ yếu của Phật Pháp là mỗi người tự thắp cây đuốc của mình mà đi. Tượng Phật có đôi mắt khép hờ nhắc nhở chúng sanh đừng để ngoại cảnh làm lạc lối tâm linh. Cũng giống như Đạo Lão từng dạy:

- *Ngũ sắc làm mắt người ta mù;*
- *Ngũ âm làm tai người ta điếc;*
- *Ngũ vị làm miệng người ta tê;*
- *Sãi ngựa săn bắn làm tâm người ta hoá cuồng;*
- *Món đồ khó kiếm khiến người gặp hại,*

Đạo Phật chỉ ra các phương thiền định để tự nâng tâm thức mình lên cao. Nhưng từ trong quyển kinh đầu tiên khi khởi giảng Đạo, Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca đã chỉ rõ các thứ ma ngũ ấm thường xảy ra trong đường tu thiền. Ngài đã nhiều lần nhắc nhở rằng nếu không đạt được lậu tận thông, cho dù đạt được ngũ thông (Tha tâm thông, Nhãn thông, Nhĩ thông, Thần túc thông, Túc mạng thông) vẫn chẳng phải là đắc Đạo.

Giáo lý Phật Giáo là nhằm mục tiêu khai thị diệu tâm thường trụ hay bản giác diệu minh trong chúng sanh.

– Các người phải biết, cái tâm thể bản giác của mười phương chúng sanh vốn viên mãn diệu minh, cùng với mười phương chư Phật chẳng hai chẳng khác, vì do vọng tưởng của các người mê chấp đạo lý mới thành lỗi lầm, từ đó sanh ra si ái, si ái sanh trưởng khắp nơi, nên có tánh hư không, sự mê chấp tiến hóa không ngừng, nên sanh ra thế giới, vậy thì mười phương vô số quốc độ đều do vọng tưởng kiến lập.

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM

Các Pháp tu tập công đức vốn là các pháp dục tấn. Dục tấn ở ngã cụ thể, không sa vào thần thông hay mê tín mới là chánh pháp. Sở dĩ phải giảng pháp cụ thể qua các hình tướng lễ nghi hay ẩn ngữ đó cũng vì muốn bảo Đạo, bảo Thế, bảo Pháp cho khỏi bị cường lực vô minh xâm hại thôi.

Những điều được giảng nói đều có ẩn tàng diệu nghĩa, phải đọc kỹ chánh văn để hiểu hành cho tới những ý nghĩa cụ thể của đạo pháp. Như Đạo Đức Kinh nói “*vô vi nhi vô bất vi*”, hành tàng vô vi là tư tưởng, tình cảm hay mật âm, huyền pháp chi đó có kết quả cụ thể, giống như lực hút nam châm hay làn sóng điện tuy không thấy được mà có kết quả cụ thể vậy.

Sáng suốt là có thể vận động được vật chất ngoài và trong thân thể của mình và của người khác, nắm được qui luật khách quan biến nó được thành tinh thần chớ không phải chỉ thuần sinh hoạt tinh thần một cách chủ quan. Theo Phật pháp, phát minh trí huệ, sáng suốt viên thông, thành A La Hán, nếu không vào Bồ Tát Thừa cũng không là Phật được

Để tránh các chi tiết của các giáo huấn tùy duyên và nhằm làm sáng rõ chỗ đứng của Phật Pháp trong khung cảnh chung của Tam Giáo, xin lược kê pháp Tam Quy trong Bồ Tát Pháp để đến được Cực Lạc Niết Bàn, kinh đô của Cực Lạc Thế Giới, nơi chúng sanh có thể hiệp nhập với Phật Trời:

- *Quy y Phật là qui y Đại Ngã bất biến, tức Ma Ha Bát Nhã,*
- *Quy y Pháp là giữ Pháp Tịnh Tâm Xuân,*
- *Quy y Tăng là ứng theo Thường Thân Như Lai.*
- *“Ngã” chính là thật nghĩa của “Phật”,*
- *“Thường” chính là thật nghĩa của “Pháp-Thân”,*
- *“Lạc” là thật nghĩa của “Niết-bàn”,*
- *“Tịnh” là thật nghĩa của “Pháp”^[36].*

...Ví như những cỏ thuốc trên mặt đất để chúng sanh dùng, Phật pháp cũng vậy, sanh ra pháp vị cam lồ điều thiện làm thuốc hay chữa bệnh phiền não của chúng sanh. Nay Như-Lai sẽ làm cho tất cả chúng sanh cùng bốn bộ chúng đều được an trụ trong tạng bí mật. Cũng như chữ y, nếu ba điểm đứng chung hàng, hoặc đứng ngay, hoặc khác nhau đều không thành chữ y^[37]. Ba điểm phải như ba con mắt trên mặt Đại-Tự-Tại-Thiên (··)^[38] mới thành chữ y. Như-Lai cũng thế, pháp giải thoát không phải Niết-bàn, thân Như-Lai không phải Niết-bàn, ma-ha-bát-nhã cũng không phải Niết-bàn, ba pháp đều khác nhau cũng không phải Niết-bàn. Như-Lai này an trụ ba pháp ấy, vì chúng sanh mà nói là nhập Niết-bàn, như chữ y trong đời.”

ĐẠI BÁT NIẾT BÀN, PHẨM AI THÁN

3.4. QUI TAM GIÁO

3.4.1. BA BƯỚC PHÁP–QUYỂN–LÝ-GIÁO DẪN ĐẾN SIÊU THOÁT CỦA TAM GIÁO

Nếu bỏ qua ngôn từ và xét về chỗ rốt ráo của giáo pháp thì Tam Giáo đều chung một mục tiêu: Thống nhất thân tâm mình và hiệp nhất vạn linh cùng Chí Linh.

- *Nho dạy xử Vật thì Tận Kỳ Tính, Tinh Thần thì Cao Minh Bác Hậu, Tâm thì TRUNG DUNG,*
- *Lão dạy xử Vật thì Tri Thường (Hiệp Đạo), Tinh Thần thì Hiệp Vô Cực (Phi Tâm), Tâm thì giữ HUYỀN ĐỨC mà Hòa Đồng,*
- *Phật dạy Thường Thân Như Lai thì có Phật Tánh, Tinh Thần thì Vô Lượng, Tâm thì hướng về cõi Tịnh Độ (hay TỊNH TÂM XUÂN, hay qui ngưỡng Như Lai).*

Tận Kỳ Tính, Tri Thường, Thường Thân Như Lai đều chỉ đến kho báu giác tánh của thân thể ẩn ngụ trong các từ Nhất Nguyên, Hiệp Đạo và Phật Tánh.

HUYỀN ĐỨC, TỊNH TÂM XUÂN và TRUNG DUNG đều đồng ám chỉ các trạng thái tình cảm hoà đồng, tịnh độ và bình nhiên,

Cao Minh Bác Hậu, Vô Cực và Vô Lượng đều chỉ đến trạng thái của tinh thần Tự Tâm, Phi Tâm, và Tự Chủ.

3.4.2. PHÁP-QUYỂN-LÝ-GIÁO NGÀY NAY

Cao Minh Bác Hậu, Hiệp Vô Cực và Vô Lượng đồng chỉ đến Cái sáng của Thiên Nhân thống cả Tam

Tài nhưng xưa, Nho Giáo không nói về sự chủ định của Thượng Đế nên trong thời Thiên Nhân hiệp nhất của Di Lạc Vương Pháp này, các chơn linh thuộc Nho Tông phải đứng ra chuyển thể, lập lại Nhơn Đạo trong tinh thần và Thánh Đức Tạo Đoan (cho nên nói Tam Kỳ Phổ Độ là Nho Tông chuyển thể).

Tiên Đạo, Phật Đạo rồi Nhơn Đạo trong thời Thánh Đức, đó là tiến trình hiệp Tam Giáo của Đạo Cao Đài. Đây cũng là giòng sống tự nhiên của con người theo Đạo tạo Đời sao cho tiến bộ:

- Không tâm chi cả, an nhiên trong sanh khí Vô Cực $\overrightarrow{\text{O}}$,
- Nỗ lực tâm chơn \curvearrowright và qui về Thần Thái Cực \odot ,
- Rồi bình nhiên hòa nhập vào sanh Khí Vô Cực $\overrightarrow{\text{O}}$.

Đây là ba bước lớn trong bảy bước chi tiết nói ở mục 1.2.3.

- Khai Dục, tình, Hạ Trí,
- Khai thượng Trí, Trục Giác (bỏ cái «*ta*»), Linh (bỏ cái «*có*»),
- Bỏ cái «*không*» → trở lại vô vi (hiệp hòa với cái có, với Vạn Linh, nhưng trong một tâm thức khác hẳn trước).

Tam Giáo đều dạy sống bình thường nhưng hãy biết trở về với nguồn cội thanh tịnh vô vi tự có bên trong, tránh các lốc xoáy diệt hữu vi bên ngoài để ngày càng thăng hoa sáng suốt hơn.

Nói rõ hơn về ba bước xây dựng Tinh, Khí, Thần của chúng sanh:

BƯỚC THỨ NHẤT: Bồi tin vào lý Đạo tại tâm mà an nhiên vô tâm trong sanh khí vô cực. Sanh khí ấy dưỡng nuôi thân tâm trí ngày càng tinh vi hơn. Đó là tiến trình Lý Thái Cực → Sanh Khí Vô Cực → Trí Tâm chơn (hay Thần → Khí → Tinh).

BƯỚC THỨ HAI: Do Trí tâm chơn biết noi theo linh tâm mà trường dưỡng các nguồn rung động cõi cao nên trở thành Thượng Trí. Thượng Trí ấy biết hiệp Chơn Pháp để hòa cùng Đại Đạo nên Ngươn Tinh của vật chất khí xuất hiện, tương điều hòa với Huyền Lý Thái Cực hay là Ngươn Thần. Đó là tiến trình Thượng Trí → Huyền Khí Vô Cực → Huyền Lý (hay Tinh → Khí → Thần).

BƯỚC THỨ BA: Do Thần đã vững vàng, có và không càng huyền đồng trong Đạo Tâm thì cái thấy biết càng khác, đến mức Trí không còn chấp vào lý pháp hữu ngôn hữu thuyết nữa và Huyền Khí đột chuyển thành Hư Vô chi khí. Do thường học với Thầy Hư Vô (theo Đạo Hư Vô) nên được như vậy. Đến mức của tâm pháp (tâm linh thần hội) thì: Huyền Lý → Diệu Trí → Hư Vô Khí (hay Thần → Tinh → Khí)..

Ba giai đoạn:

- Lý → Khí → Trí,
- Trí → Khí → Lý,
- Lý → Trí → Khí

trước từng được nói ở cuối chương hai chính là ba giai đoạn chuyển biến từ Lão đến Thích để lập lại cái Nhơn Đạo trong Thánh Đức của Thượng Ngươn Tứ Chuyển.

Thầy dạy:

Tr... Con chỉ tu mà đắc đạo. Phải ngó đến hàng ức, thiên vạn kẻ nhơn-sanh chưa đặng khỏi luân hồi, để lòng từ bi độ rỗi kéo tội nghiệp.

31-5-1926, TNHT 1

Vậy muốn đắc Đạo phải tu để vượt đến chuyển thứ bảy ngay trong kiếp này còn việc lập Nhơn Đạo là để dành cho hậu thế có cơ tiến hóa trong chuyển thứ tư. Ngoài ra, cho dù chưa phải là nguyên nhơn, ngay khi có duyên với pháp mở cửa Cực Lạc Thế Giới, nếu chịu đi vẫn có thể đắc Đạo ngay, không buộc phải chờ đi đủ bảy chuyển^[39].

Trong bảng tóm tắt dưới đây, dòng trên cùng là Quyền, ba dòng kế là Pháp ứng cho ba phần Thiên Nhơn Địa (tinh thần, tình cảm và thể chất) trong con người còn dòng chót là Lý-Giáo mà hành giả thừa thụ, thừa truyền qua từng giai đoạn giáo pháp Tiên Đạo, Phật Đạo và Nhơn Đạo.

Quyền	BÁC ÁI	TỪ BI	YÊU THƯƠNG
Pháp	Phi Tâm Hòa Đồng Hiệp Đạo	Vô Lượng Tịnh Độ Tánh Phật	Tự Tâm Bình Nhiên Nhất Nguyên
Lý Giáo	VÔ	KIẾN	THỌ

Đây không nói đến cái Nhơn Đạo Khổng Mạnh dạy ra trong thời Trung Ngươn Tam Chuyển nữa mà là cái Nhơn Đạo của Thượng Ngươn Tứ Chuyển, khi ý thức con người đã cao hơn trước rất nhiều, cho nên các nhà Nho buổi trước ngày nay phải chịu cực phát huy một bước pháp-quyền-lý-giáo mới nữa vậy^[40].

3.4.2.1. Quyền

Cùng với sự hội nhập thông tin văn hoá thế giới và sự thị hiện của các nguồn sáng thiêng liêng ở nhiều nơi, nhiều cách, con người đã thông hiểu nhau và thông hiểu lẽ tiến hoá chung, quyền yêu thương không phân biệt trong tình đồng hương đồng chủng^[41], tức quyền Bác Ái, đã chuyển thành quyền phát huy lòng Từ với Thiện, Bi^[42] với Ác và sau đó là quyền Yêu Thương giáo dưỡng rộng khắp muôn loài.

3.4.2.2. Pháp

3.4.2.2.1. Về Tinh Thần

Từ tâm thức tự nhiên lúc khởi thủy như của một đứa trẻ không tìm tòi chi cả (phi tâm), giáo dục tinh thần nhằm phát huy ý thức rằng đã có những trường hợp chứng minh con người có thể đạt đến khả năng vô lượng. Từ đó, mọi hình thức mê tín, thần thông hay áp chế tư tưởng đều phải nhường bước cho sự tin vào tự tâm của mình.

3.4.2.2.2. Về Tinh Cảm

Từ tâm thức tập thể sống và suy nghĩ một cách hoà đồng không phân biệt đúng sai, tình cảm nhân loại được phát huy lần lần để có tâm phụ chánh cận tà, trọng ngưỡng bậc cao siêu (Tịnh Độ) và đến được bình nhiên với mọi sinh linh tuy tâm ý tiến hoá bất đồng nhưng vẫn hoà hài không kỳ thị.

3.4.2.2.3. Về Thể Chất

Mọi thể chất của con người đều chịu chung một qui luật. Trong vô pháp vốn đã có Tạo Hóa Công Pháp. Hệ thống giáo lý, trình độ tiến hóa có khác nhau, nhưng

thậm chí đến một mảy lông trong trời đất cũng bởi pháp âm dương Tạo Hóa mà thôi.

Nói rằng Phật lớn hơn Trời nên đứng ngoài quyền Tạo Hóa là sai. Cái nói là một thể ba ngôi có trong muôn loài, cái đó vốn được thừa thụ từ Đấng Tối Cao, nguyên thủy của vạn vật và chúng sanh. Trong ba ngôi ấy có ngôi hai của quyền Tạo Hóa mang đủ thứ hình hài thể chất từ kim thạch, thảo mộc, thú cầm, nhơn loại, càng tiến hóa càng biết thêm các thứ huyền diệu cao kỳ so với chúng sanh tầm thường nhưng vốn dĩ là thường hằng của quyền Tạo Hóa.

Nhập lưu hay bất nhập lưu cũng là do Sanh Khí Tạo Hóa thuộc ngôi hai (Phật Mẫu) đã phát triển và phù hợp ít nhiều với Thần Lực Chí Tôn thuộc ngôi một mà thôi. Phật không phải chẳng có sanh khí. Nếu không có sanh khí sao Phật Thích Ca lại định nghĩa Phật tánh là kho báu giác tánh?

Kho báu giác tánh là thường hằng do nguồn sanh khí là vô cực, dù có khi không thấy xuất hiện nhưng chẳng phải là không có. Giống như mặt trăng ban ngày, mặt trời ban đêm hay bóng đèn trong chỗ kín tuy vẫn chiếu sáng mà có chỗ không thấy được thôi. Do là pháp thường hằng nên là vô pháp.

3.4.2.3. Lý Giáo

Minh tâm Vô Pháp mà hiệp Đạo cũng nghĩa là Vô Dục nên phá được Dục Lưu.

Chánh Pháp Kiến Tánh cũng nghĩa là vô vô minh nên phá được Vô Minh Lưu.

Chơn Pháp Thọ nhận sự hộ hiệp của nguồn Thánh

Đức cũng nghĩa là Vô Hữu nên phá được Hữu Lộ.

Dục lậu tức là tất cả phiền não ở dục giới trừ vô minh;

Hữu lậu tức là tất cả phiền não sắc giới và vô sắc giới trừ vô minh;

Vô minh lậu tức là vô minh trong tam giới.

*Theo Kinh Đại Bát Niết Bàn, phẩm Cao Minh Biến
Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát*

Vô dục lậu thì bồi Tinh, vô vô minh lậu thì hiệp Thân, vô hữu lậu thì Trưởng Khí. Thiệt nghĩa của tiến hoá là trưởng Khí.

Trên đường tiến hoá từ kim thạch dần lên các phẩm cấp cao hơn, Vạn Linh được Tạo Hoá công pháp xây dựng cho mình một kho báu giác tánh ngày càng tinh vi hơn, Phật gọi đó là Phật tánh. Phật không tạo tác ra Phật Tánh, chỉ do tu hành mà chứng biết. Như người do công đào bới mà gặp mỏ vàng đã sẵn có trong nhà mình.

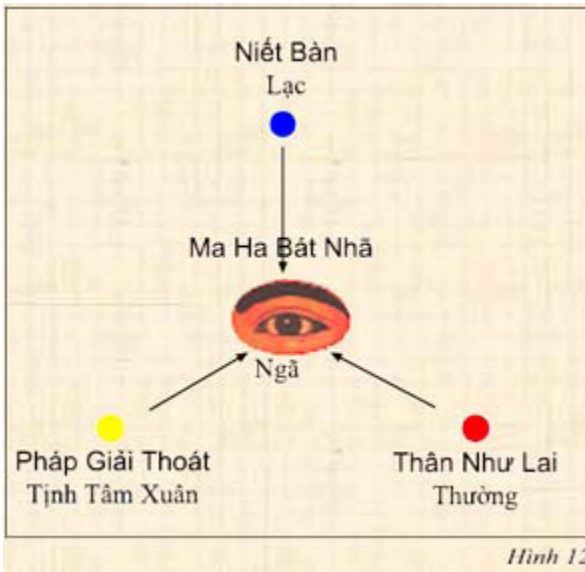
Phật tánh ấy có tính vô tư, tự nhiên, không vì cái tâm tích lũy nhiều kiếp của cá thể vạn linh mà khác nhau. Nó tự nhiên như nhiên mà thôi. Theo cái Phật tánh vốn không do biệt nghiệp gì như thế, Tiểu Ngã xoá được ranh giới của chính mình để hoà vào Đại Ngã có vô lượng khả năng.

Phật tánh ấy là một thanh phần trong tam thể tạo nên Đại Ngã (cái thấy làm chứng). Tam thể ấy là:

- Thường Thân Như Lai, cũng là Phật Tánh,
- Tịnh Tâm Xuân, cũng là Phật Tâm, và
- Lạc Cảnh Niết Bàn là cảnh giới tinh thần vi diệu của Phật.
- Cực Lạc Thế Giới (có kinh đô là Niết Bàn, Nê

Huyền Cung trên đỉnh đầu con người, thuộc **Thiên**,

- Tịnh Tâm Xuân (Pháp Giải thoát, sự Thương yêu, ứng với trái tim, thuộc **Nhơn**),
- Thường Thân Như Lai (Thái Cực, Phật Tánh, kho báu giác tánh thuộc **Địa**, gốc của sự Mừng, Thánh Đức tự nhiên).



Tịnh Tâm Xuân do Thanh Tịnh Thủy Quan Âm còn Thường Thân Như Lai là lửa sống Quan Thánh. Bên phải thuộc dương bên trái thuộc âm. Ba điểm tam giác hai bên vai và bên trên đỉnh đầu là cái Cao Đài của con người, chỗ tiếp cận với Tam Trấn. Lưỡng Quang Chủ Tế chính là hai điểm chủ tế nước lửa này.

Hai vòng đồ và vàng (Lưỡng Quang Chủ Tế) ở hình 12 được vẽ theo vị trí của Đức Quan Thánh và Quan Âm ở bên trên vai phải và trái của con người chứ không theo vị trí của hai vòng ấy trên Thánh Tượng thờ tại tư gia.]

TIỂU NGÃ Chơn Thần trên đường tiến hóa góp phần làm cho nhơn được tận thiện vật được tận mỹ rồi lại hoà vào với cái chơn của trời đất là ĐẠI NGÃ Chơn Linh, rửa sạch bụi trần. Con đường lớn đi ra (tạo biệt nghiệp) và trở về (cống hiến các sự nghiệp riêng tư đã tạo được vào kho tàng chung của Vạn Linh) là Đại Đạo của Vạn Linh. Có trọn lành mới về với Đại Ngã được, đó là về với nguồn sống vô biên, linh hoạt và vinh diệu, tâm xuân sáng rõ nét thương yêu nhưng không còn một chút mê muội ganh ghen ích kỷ tự ngã nào.

Trên đây là nét đại cương về Quyển-Pháp rất ráo dẫn đến cõi Phật. Những quyển-pháp-lý-giáo có tính cách phương tiện đều nhìn vào đó (cõi Phật) làm đích nhắm tới. Con đường không hẳn là lâu hay mau, ngắn hay dài mà là do nhân bên trong đã cắt bỏ tam giới thời gian quá khứ hiện tại tương lai và duyên với các cõi không gian cao trọng mà thôi.

Với kẻ hiến hết tâm thân trí cho Đấng Tối Cao để lập Đạo cho chúng sanh (mà được chấp nhận) thì đó vừa là nhân vừa là duyên vậy.

4. TỰ

Có pháp tự trị mình hữu hiệu nên mình tự trọng mình.

Có những chớp sáng của linh tâm vô đối nên mình tự kính mình.

Có trọng luật nên tự chánh giữa chúng sanh. Có hòa thông nên tự chánh giữa tam tài Thiên Địa Nhơn. Có yêu thương nên tự chánh trong vô biên vô tận.

Không thấy tâm mình đâu thì an nhiên và tự biết tâm mình đại định trong vô biên vô giới, là chủ thể chúng nhân hòa thông với các chủ thể vô đối chứ không là khách thể nữa.

Không biết do đâu mình biết cái chưa hề học chưa hề quen nên nghiêm kính nhìn quanh bốn bên trong ngoài như đó là trong ta, như đó là ngoài ta, như đó là thâm tình, như đó là nghiêm minh.

Nghe được tiếng chơi vui trong ánh mắt kẻ cô đơn. Thấy được cái không thật trong lời người có thể lực. Nức nở trong tâm muốn kéo níu lối mịt ì ì đàng mê. Đường cũ bước bước hoài mòn dệp gót. Đò tình đợi khách đưa sang sông, khách không lên đò mà cứ nhảy xuống dòng nước sâu cuộn cuộn. Vô cực, vô cực, cũng là ảo vọng không thôi. Không dám thử dài e kinh động kẻ đang cười vì được thế. Không dám mừng khen e làm quá đà kẻ mới

cất đi vài bước đầu đời. Không dám vui khi còn kẻ chơi vui. Không dám thúc giục sợ rớt chân khó bước. Không dám lo thấy tóc bạc da môi. Không dám buồn trách Hóa Công chuyển chậm.

Một que diêm không thắp sáng đường đi. Hai que diêm không chiếu trọn đường về. Nhan nhản mọi nơi, cá chết khô nhả nhớt đập nhau, mơ về biển rộng. Cũng nhan nhản mọi nơi, đàn đàn lớp lớp thăm chùa viếng miếu, và đây kia chẳng thiếu ý biệt tu. Có ai khởi chút tâm thành vì sanh chúng đơn côi mà trước qua sau tới nổi sức kết tâm chia vui sốt nhọc, rửa chân nhau để lên dòng thanh thủy, vượt biển Đông theo ánh nhật dẫn đường, lượn theo chiều gió giữ cánh bướm trương, khéo léo lái cho thuyền không mắc cạn?

Nhất nhất do chơn, trong chơn có đục, có linh, có trí, có tình. Cho tới khi có thần khí cao minh, mới dám biết pháp quyền không mời gọi mà cũng chẳng phải lơ đễnh vô tình mà có được.

Công phu tu dưỡng điều tâm, công quán xét để tránh lối mê lầm, công học hỏi mà biết được đường Trời để sẵn, công thân cận tạo cho người ba thứ đức tin: tin chính mình, tin đồng loại, tin Trời.

Đức hòa thông coi tất cả là một, đức nhiên, đức trung, đức huyền (đức mà đời cứ ngỡ là không đức!), đức chẳng quá trắng để bị đen xa lánh, đức chẳng vì đen mà bỏ mất linh tâm. Và Thánh Đức nữa, cái từ đó mà có *được trường sanh mẫu nhiệm nơi lò Hóa Công*.

Huệ do đâu mà mong mỗi kiếm tâm nếu chẳng giữ thân mình không lấm nhiễm. Nhưng xa lánh hơn sanh

thì không có để tài, trắng như tuyết cũng hóa thành vô dụng. Nếu phải bước cùng nhịp đi sanh chúng, ý kiến hay thực hữu dụng cho người. Nhưng chúng sanh nào biết hổ người, cùng nhau cười vui vẻ rong chơi, riêng ta trở trần trần trở. Làm bạn với thể nhân thể nhân không rãnh, làm bạn với sách vở, sách vở ai đọc đây, làm bạn với trăng sao, thấy trăng sao chờ mình tự bước.

Sinh sinh ra thêm trong vòng vô cực thì dễ thôi, có tư tình là được. Hóa chuyển rồi hóa chuyển nữa để qui về Thái Cực, phải thuận tòng pháp chất của Tú Đại chịu xóa nhòa đối kháng mới nên cho. Pháp chất Tiên Thiên ngộ ứng hườn nguyên, Tử Đồ hiệp rộng mở Thiên Tông. Nhon tình Hậu Thiên hạt muối cắn đôi, trời đất hiệp phụ công chuyển thể. Nhưng thể pháp làm khuôn: Đạo quyền vừa ý chúng sanh, bí pháp vi chủ: quyền Đạo ấy thành ra giả tướng.

Chạy theo Đạo quyền ấy ư? Vẫn có đấy những thưởng khen khích lệ. Nhưng sao bằng *chạy trong không gian say sưa bí tử những tình cầu và hát lên bài ca đáng sợ để uống ực vô cùng, vui thỏa, rạng ngời, cao cả, tay đẩy các chòm thiên thể... và mặt đỏ các ánh mặt trời!*

Lý nhân gian, khí trần thế, trí siêu nhân gian, khí xuyên trần thế, lý thiêng, trí diệu, vậy mới biết sinh khí vô tận của đất trời, tình vô tận nhuần sinh cho vạn vật.

Mấy dòng bọc bạch, kính chúc sự an hành.

PHỤ LỤC

SAO BẮC ĐẤU

1. Vũ Trụ
2. Sao Bắc Đẩu chúng ta thấy
3. Ba Chòm Sao Ursa Major
4. Luân Xa

1. VŨ TRỤ

Vũ trụ thực ra sao, như đã thấy trong cuộc xây bàn năm 1854, Galilée, một nhà khoa học từng nghiên cứu Thiên Văn lúc sinh thời tại thế gian, cũng không buồn bàn đến. Điều đó cho thấy rằng những cánh cửa Đạo học mở ra cho tinh thần nhân loại đòi hỏi những điều kiện khác với sự hiểu biết qua những dãy số từ các phòng thí nghiệm.

Những chìa khóa các cánh cửa đó có thể tìm thấy trong “*Phương luyện Kỳ*”, trong sự “*Hiệp Chơn Pháp để hòa cùng Đại Đạo*”, trong “*Đại Đạo Như Nhiên*”... Nhưng vì Thầy từng bảo lấy sách Thiên Văn Tây coi mà bắt chước khi vẽ sao trên quả Càn Khôn, và cũng trong thông điệp xây bàn đã dẫn trong sách này cũng có nói rằng

Tất cả những chòm sao nhỏ đều là hư ảo trong tương đối và là thật trong tuyệt đối. Chòm sao Đại Hùng Tinh và chòm Verseau, và chòm Orion đều là những cấu hợp làm sẵn cho mắt thấy; sao cho không gây xáo trộn trật tự cõi trời,

việc ghi lại nơi đây một chút số liệu mà các nhà Thiên

Văn Học hiện nay đang có cũng giúp ích phần nào cho ý tứ truy tầm của chúng ta về cái vĩ đại của Thượng Đế. (Dĩ nhiên những số liệu được mọi nơi công bố về các kích cỡ vĩ mô sẽ còn phải điều chỉnh mãi theo đà tiến hóa của chúng ta về cả hai mặt tâm linh và khoa học.)

Gắn gũi với chúng ta nhất ấy là con đường sữa, tên gọi dãy sao trên bầu trời ta thấy, có hằng tỉ ngôi sao thuộc về đại thiên hà địa phương, đếm được khoảng 35 thiên hà. Đại thiên hà này xoay quay trục theo chiều kim đồng hồ từ cực bắc của nó nhìn xuống.

Thái Dương Hệ của chúng ta quay quanh thiên hà của mình và thiên hà này lại quay quanh đại thiên hà địa phương (groupes locales des galaxies). Tốc độ quay của đại thiên hà địa phương này tính ở khu vực gần mặt trời chúng ta là 220km/giây và thời gian để quay giáp một vòng là hơn 200 triệu năm.

Đại thiên hà địa phương này lại thuộc vào một thiên hệ địa phương (superamas locales des galaxies) mà trung tâm của nó cách xa con đường sữa khoảng 50 triệu năm ánh sáng. Rồi các thiên hệ này lại kết nhau thành các dãy đại thiên hệ (long filament of galaxies) kéo dài nhiều trăm triệu năm ánh sáng. Khoảng trống không giữa các dãy này cũng rất rộng lớn đến hằng trăm triệu năm ánh sáng.

Theo Richard Powel thì trong vũ trụ ta thấy được

- Số thiên hệ (superclusters các thiên hà) là 10 triệu,
- Số đại thiên hệ (galaxy group) là 25 tỉ,
- Số những thiên hệ lớn là 350 tỉ,
- Số những thiên hệ nhỏ (dwarf galaxies) là 7 ngàn tỉ,
- Số sao là 30 ngàn tỉ tỉ (3×10^{22}).

Vũ trụ còn bao la hơn nhiều. Ngoài tầm xa 14 tỉ năm ánh sáng, kính thiên văn hiện nay chưa thấy tới được. Và

Chỉ có 0,000 000 000 000 000 000 000 000 000 000 000 000 1% của vũ trụ mà ta thấy được là thuộc vào Thái Dương Hệ của chúng ta mà thôi.

RICHARD POWELL ([HTTP://WWW.ATLASOFTHEUNIVERSE.COM/](http://www.atlasoftheuniverse.com/))

2. SAO BẮC ĐẦU CHÚNG TA THẤY

Sao Bắc Đầu là một hệ thống sao mà vùng Bắc Bán Cầu có thể thấy được quanh năm về phía Bắc. Nó có hình cái gàu sòng gồm bảy ngôi sao, người Anglo-saxons gọi là Cái Môi (The Dipper) và bảy sao này hợp thành nhóm sao Con Gấu Lớn (amas de la Grande Ourse) nằm trong chòm sao Ursa Major I. Đó là:



Hình 1.3

α Alpha Ursae Majoris (còn có tên là Dubhe), là một sao sáng 230 lần hơn và cách xa mặt trời 82 năm ánh sáng (nas), là sao bìa cùng về phía trên của cái môi và có màu sắc khác với 6 sao còn lại. Kéo dài đường nối từ sao Merak tới sao Dubhe thêm năm đoạn như vậy nữa, ta sẽ gặp sao

Bắc Cực (Polaris).

β Beta Ursae Majoris (còn có tên là Merak) là một sao màu xanh bạc, cách xa 80 nas, sáng hơn mặt trời 60 lần.

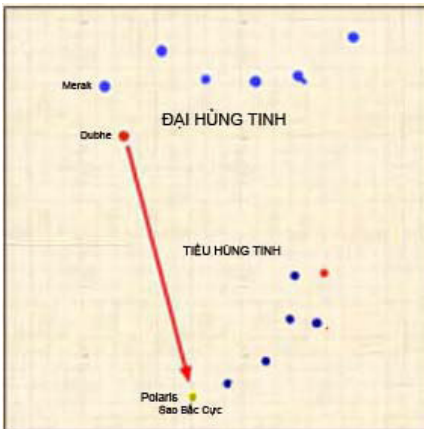
γ Gamma Ursae Majoris (Phecda) cách xa 84 nas, sáng hơn mặt trời 60 lần.

δ Delta Ursae Majoris (Megrez) cách xa 82 nas, sáng hơn mặt trời 25 lần.

ϵ Epsilon Ursae Majoris (Alioth) là một sao xanh bạc, sáng bằng 100 mặt trời, cách xa 82 nas.

ζ Zeta Ursae Majoris (Mizar) và sao Alcor được thấy ở kề bên nhưng thật ra Mizar ở cách xa trái đất 78 nas và Alcor ở xa trái đất 81 năm. Mizar là một sao đôi gồm có Mizar A và B. Mizar A lại là một cặp sao quay quanh nhau còn Mizar B gồm có ba hay bốn sao quay quanh nhau.

η Eta Ursae Majoris (Alkaid hay Benetnash) là một sao màu xanh bạc, sáng bằng 150 mặt trời, cách xa 100 nas.



Hình 14. Đại Tiểu Hùng Tinh



Hình 15. Đại Hùng Tinh vào mỗi mùa

Vào mùa Xuân, bảy ngôi sao Bắc Đẩu cao nhất trên bầu trời và vào mùa thu thì thấp nhất.

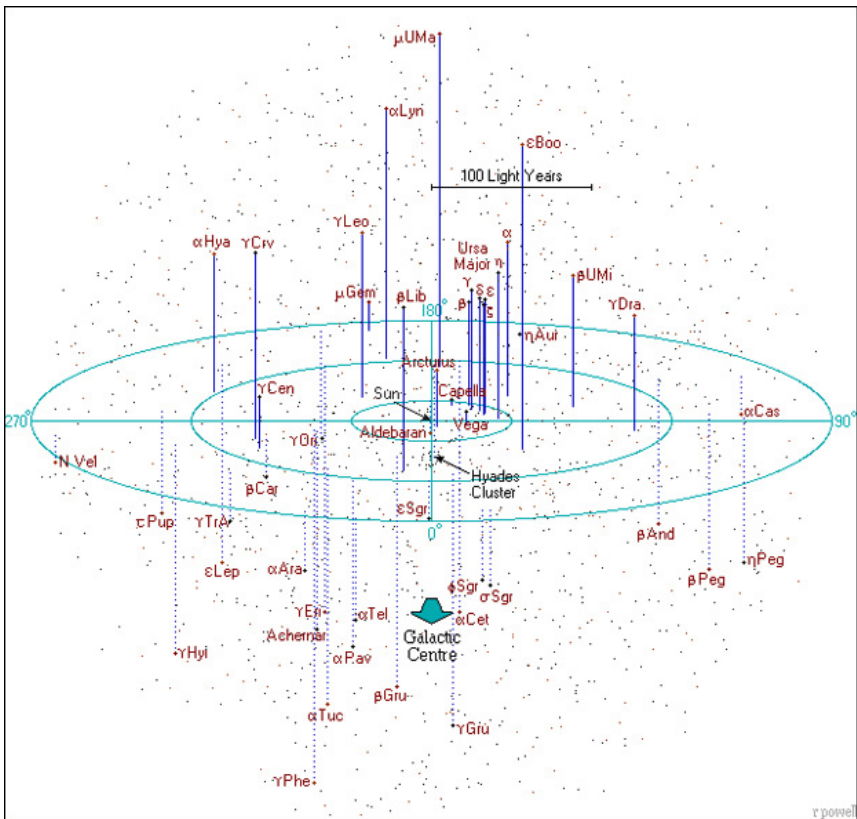
Hình sau đây cho thấy vị trí của sao Bắc Đẩu vào nửa đêm của mỗi mùa:



Mùa Đông, cán Sao Bắc Đẩu ở phía dưới vào đầu đêm.

Đến giữa đêm, sao sẽ quay về trái và úp xuống, đến sáng, cán sao quay lên cao. Sao Bắc Cực, cũng là sao đầu tiên của cán sao Tiểu Hùng Tinh, coi như tâm của trục quay.

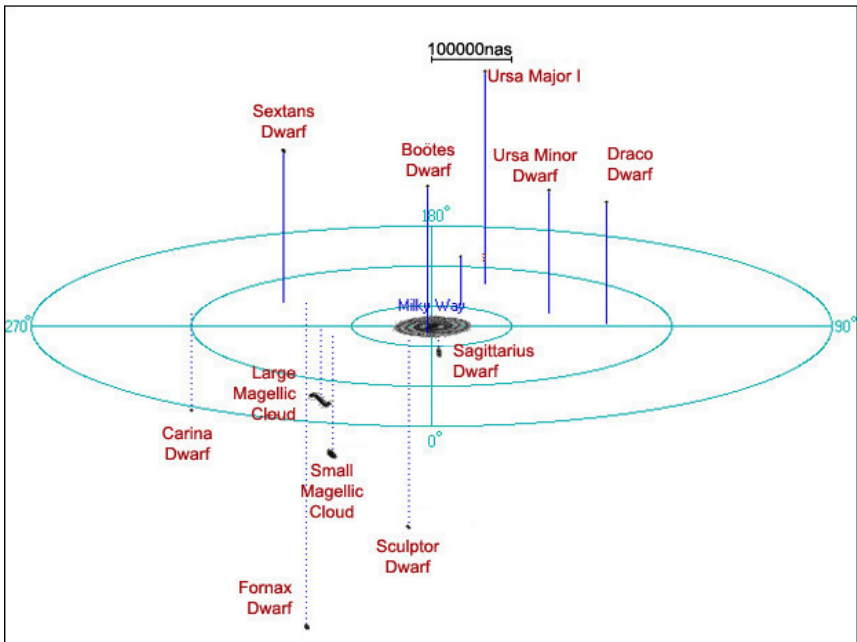
3. BA CHÒM SAO URSA MAJOR



Hình 17. Cách Mặt Trời hai trăm năm chục năm ánh sáng

Gọi tên Sao Lưỡi Cày, Sao Cái Mồi (The Dipper)

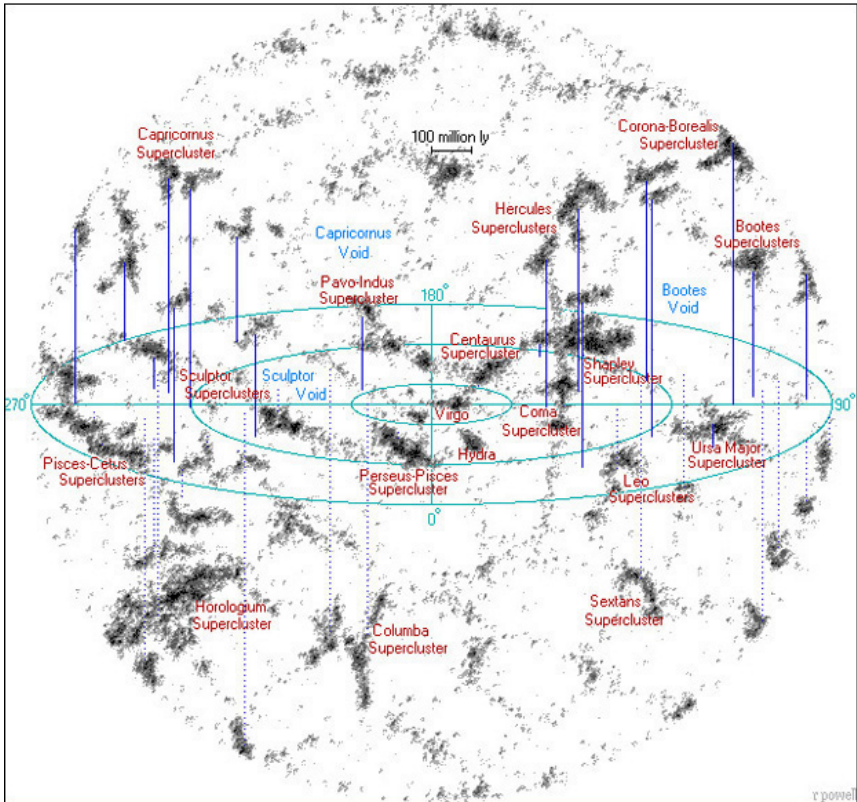
hay Sao Gàu Sòng như ở Việt nam là chỉ nói đến 7 sao nói trên. Bảy sao này nằm trong chòm sao (constellation) Ursa Major I. Theo bảng kê ở seds.org/Maps/Const/Data/ursamajor/tab.html trích dẫn từ sách Bright Stars Catalog, chòm sao Ursa Major này có khoảng 90 sao sáng, trong đó có nhiều ngân hà rất to, như M81, M82, M97, M101, M108, M109.



Hình 18. Cách Mặt Trời năm trăm ngàn năm ánh sáng

Các hình này là ở www.cosmovisions.com/uma.htm còn các chi tiết về khoảng cách là từ trang web <http://lachapelle.gonaguet.com-photoastro6.html>.

Chòm sao Bắc Đẩu ta quen thuộc thật ra chỉ mới chiếm phân nửa bề rộng của chòm Ursa Major I mà thôi. Sao cực Nam của chòm là xi Ursae Majoris (Alula Australis), xa tận đến chòm Leo và chòm Cancer.



Hình 19. Cách Mặt Trời một tỉ năm ánh sáng

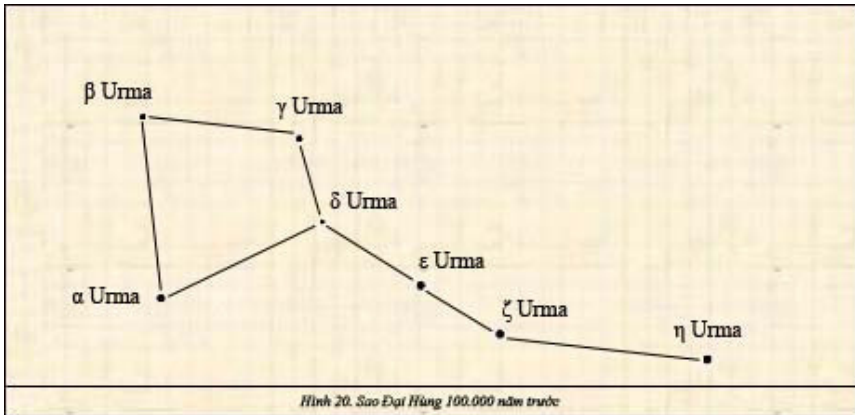
Hình 17 là bản đồ vũ trụ trong khoảng cách mặt trời 250 năm ánh sáng. Trong bản đồ này, các sao Ursa

Major mang tên α , β , Γ , δ , ϵ , ζ và η chính là bảy sao Dubhe, Merak,..., Alkaid của chòm sao Bắc Đẩu ta thường biết.

Ngoài chòm sao Ursa Major I này, còn có các chòm sao liên hệ là Ursa Major II, Ursa Major III và Ursa Minor Dwarf xa hơn rất nhiều như được thấy trong bản đồ vũ trụ thuộc về khu vực cách mặt trời 500.000 nas.

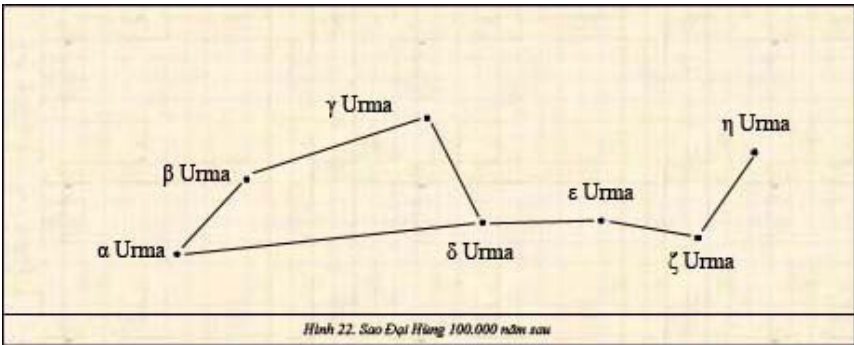
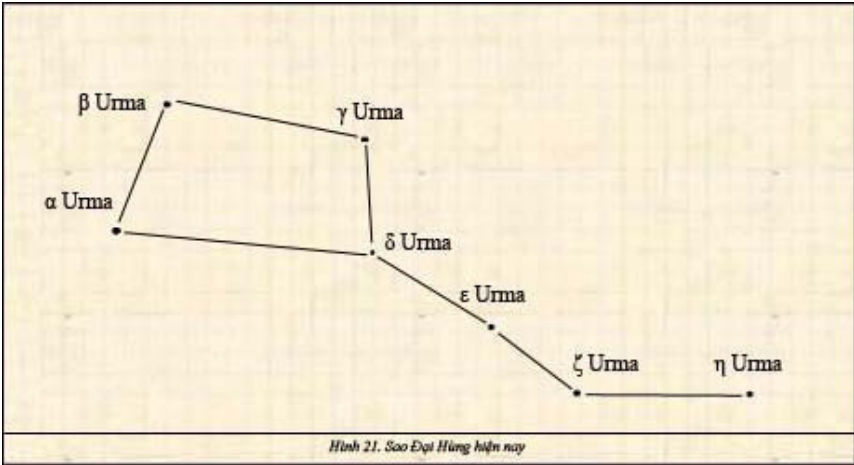
Chòm sao Tiểu Hùng Tinh (có một trong bảy sao là sao Bắc Cực) trong hình 14 cũng có tương quan với chòm Ursa Minor Dwarf.

Trong hình 19 Bản đồ vũ trụ cách mặt trời 1 tỉ năm ánh sáng của Richard Powell, chòm sao super cluster Ursa Major được thấy cách mặt trời trên 700.000 năm ánh sáng.



Khó gặp cảnh Đại Hùng Tinh và Tiểu Hùng Tinh trông rất giống nhau như hiện nay. Về sau này, với sự dịch chuyển của các sao, sẽ có một sao khác được gọi là sao Bắc Cực, và hình dạng Đại Hùng Tinh cũng sẽ đổi khác.

Sau đây là ba hình ảnh về chòm sao Đại Hùng Tinh trước đây 100.000 năm, hiện nay và 100.000 năm về sau được vẽ dựa theo trang web <http://www.uppp.free.fr/Ciel14.htm>:



4. LUÂN XA

Người ta có thể nghĩ Thất Đầu của Sao Bắc Đẩu (hay Đại Hùng Tinh) ấy liên hệ đến bảy luân xa dọc theo đường xương sống của con người, mỗi luân xa có những chức năng liên hệ đến sự hoạt động của các huyết khiểu khác nữa trong châu thân... và nghĩ đến các phương luyện vận để khai các khiểu ấy.

Xin vắn tắt vài lời rằng Đấng Chí Tôn đã đến làm Thầy dẫn đường chúng ta, ắt sẽ dùng phương cách cao siêu, hữu hiệu nhất. Những gì Ngài chưa phổ giáo, dù là Chư Phật cũng phải chờ. Những gì Ngài đã phổ giáo (kể cả phần tâm truyền), các giáo chủ đầu đầu (kể cả các hành tinh khác) cũng ứng vui tín thọ phụng hành.

Điều cơ bản của các pháp siêu diệu nhất Thầy cũng đã dạy từ lâu, xin coi đó là lý giáo mà cũng là huyền pháp có tác dụng như câu chú hằng tâm để chuyển phàm trong phút chốc:

Ngày 11 tháng 1 năm 1930 (12-12- Kỷ-Tỵ)

Sự thương-yêu là giếng bảo-sanh của Càn-khôn Thế-giới. Có thương-yêu, nhưn-loại mới hòa-bình, Càn-khôn mới an-tĩnh. Đặt an-tĩnh mới không thù-nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh-hóa.

*Còn nghịch cơ sanh-hóa là ai, các con có biết không?
T... kiểm coi.*

(T... bạch.....)

Không con. Con nói đó là nói dối cho tà-quái, chớ thiệt là cho Quĩ-vương. Quĩ-vương là tay diệt hóa.

Ấy giáo lý phi thường mật nhiệm vậy.

PHỤ CHÚ

- [1]. Tinh thần của người này có thể củng cố, truyền chuyển thành tinh thần của người khác nhưng vật thể này thì chiếm chỗ của vật thể khác
- [2]. Xin xem thông điệp xây bàn kế trước của bài nói chuyện này ở đoạn 3.4. *Trường Chơn Lý* đã dẫn.
- [3]. William Herschel (15 tháng 11, 1738 – 25 tháng 8, 1822) là nhà thiên văn học người Anh gốc Đức. Ông đã phát hiện Thiên Vương Tinh năm 1781, và phát hiện ra bức xạ hồng ngoại.
- [4]. Tantalus, trong thần thoại Hi Lạp, vua của xứ Lydia và con trai của thần Zeus, Đấng Chúa Tể của các Thần Linh. Tantalus được các thần linh tôn vinh trên tất cả các người còn trong vòng sinh tử. Ông ta ăn cùng bàn với họ trên núi Olympus, và một lần nọ, họ còn đến cùng ăn với ông tại tòa lâu đài của ông. Để thử khả năng thông suốt mọi việc của họ, Tantalus giết chết đứa con trai duy nhất của mình là Pelops, luộc cậu ta trong một cái vạc, và đem ra thết đãi trong bữa tiệc. Dù vậy, chư Thần nhận biết được tính chất của món ăn ấy. Họ làm hồi sinh Pelops và sáng chế ra một hình phạt kinh khủng để phạt Tantalus. Anh ta bị vĩnh viễn treo trên một cái cây ở địa ngục Tartarus và bị dằn vặt khổ đau bởi đói khát. Phía dưới anh ta là một ao nước, nhưng khi anh ta rướn xuống để uống thì ao nước lại biến đi mất hút. Cái cây bên trên anh ta thì trĩu đầy các trái lê, táo, vả, lựu và ô liu chín,

nhưng khi anh ta vươn mình đến chúng thì gió thổi các cành trĩu nặng ấy ra xa. Trong tiếng Anh, từ *tantalize* (nghĩa là nhử trêu người) có nguồn từ điển tích này..

- [5]. Peter Simon Pallas (22-9-1741, Berlin- 8-9-1811, Berlin) là một nhà động vật học và thực vật học Đức làm việc ở Nga. Năm 1760, ông chuyển tới học tại Đại Học Leiden và đỗ bằng tiến sĩ năm 19 tuổi. Năm 1767, nữ hoàng Catherine II của Nga mời ông làm giáo sư tại Viện Hàn Lâm Khoa Học St Petersburg. Năm 1776, Pallas là một thành viên nước ngoài được bầu vào Viện Hàn Lâm Khoa Học Hoàng Gia Thụy Điển.

Những công trình khảo cứu của ông khiến cho tên ông được đặt cho nhiều thứ: sắt Pallas là một loại sắt tìm thấy trong 680kg vãn thạch ở Krasnoyarsk mà ông nghiên cứu năm 1772. Ngoài ra còn có Mèo Pallas, Dơi lưỡi dài Pallas, Dơi ăn trái mũi ống Pallas, Sóc Pallas, Chim chích Pallas, Chim cốc Pallas, Chim đại bàng mắt cá Pallas, mòng biển Pallas, chim sẻ đất Pallas... Có đại lộ Pallasstraße ở Berlin, thành phố Pallasovka và vãn thạch Petsimpallas.

- [6]. Nhân vật thần thoại Hi Lạp, cha nuôi của Dionysos (thần thảo mộc, đặc biệt là nho và rượu vang, con của Jeus và Sémélé). Ông ta thuộc vào nhóm thần linh của rừng cây, gần với những thần Dê.
- [7]. Số một, sự thống nhất, tính nhất quán. (*unité*).
- [8]. Il y en a qui s'épousent.

- [9]. Tầng Trời Nhất Nguyên là cảnh giới Tạo Hóa của Phật Mẫu. Chức năng Hiệp Thiên có thể nhờ Phật Mẫu mở lối câu thông như hình ảnh Thiên Nhân này trên chỗ cầu cơ tại tầng ba Hiệp Thiên Đài của Đền Thánh; tầng ba này tượng cho bộ đầu của con người.
- [10]. Như Thiên Nhân dọc theo các tầng Cửu Trùng Đài và vòng quanh Bát Quái Đài chỉ rõ rằng do sử dụng được Thất Nhật Dương mà mở được sự sáng đi trọn đường Cửu Thiên Khai Hóa.
- [11]. Xin xem mục *Sao Bắc Đẩu* ở phần Phụ Lục.
- [12]. Xin xem thêm mục 2.4.3.2. sách Trường Chơn Lý. Nội dung của hình 5 này được trích ra từ <http://www.goldennumber.net/face.htm> và <http://www.goldenmeangauge.co.uk/>.
- [13]. Các hình tư tưởng thấy được bằng thân nhân.
- [14]. Lão Tử, Đạo Đức Kinh.
- [15]. Xin xem thêm mục 3.2.2. sách Trường Chơn Lý.
- [16]. Cái chơn thật bên trong dù còn dở thấp vẫn là căn bản ban đầu của sự tiến hoá. Rồi càng tiến hoá, càng thấy cái “*trung*” sâu kín đó rất siêu diệu, như khi cây có đủ lớn mới có hoa trái. Trung để tiến hoá, hoà để an định.
- [17]. Khảo văn (考文) là chọn lọc văn chương.
- [18]. Xin xem Tử Tử, sách “*Trung Dung*”.
- [19]. Nho Tông dù có thịnh hành trong đời Hán (260 trước TL-320 sau TL) nhưng về sau, các sự nhiễu nhượng trong nước đã làm cho Lão Giáo được quan

tâm hơn và Phật Giáo Ấn Độ thêm uy tín và thịnh hành trong đời Đường (618–907).

Khai triển mật nghĩa cao sâu, một số trường phái Tân Nho Học (Chu Đôn Hi, Trình Di, Trình Hạo...) đã trả lời sự biệt xuất thế gian của Phật Giáo (trong tu viện) bằng sự siêu nhập thế gian của Nho Giáo, phát huy tinh hoa của Nho Đạo qua sự tồn tâm dưỡng tính, thổi tàng ư mật chú không chỉ lo thi hành những bốn phận như văn hóa triều đình xướng xuất nữa.

- [20]. Trong âm dương mà đạt pháp Phật,
Bóng thiếu-quang, lẫn sanh khí, nhựt du dạ hành,
chẳng một mảy lông không bắm thọ âm-dương
đào tạo.
Bát Nương, đêm 12-2-Nhâm Thìn (Luật Tam Thế).
rồi lại bỏ âm dương để vào Thượng Đế pháp.
- [21]. Minh bạch bốn thứ pháp: Dùng tên gọi trong Tam Kỳ Phổ Độ, đó là các pháp: Cao Đài, Tiên Ông, Đại Bồ Tát và Ma Ha Tát. Phải có tâm không, không chấp trước rằng mình đã biết rồi mới sẵn sàng học những điều lạ lùng, chưa biết.
- [22]. Bao trùm khắp cả là nhập vào khối Tinh Thần và Thánh Đức bàng bạc bao la vô sở bất tại (tức là Vô Thượng Bồ Đề Tâm, là Thiên Nhân). Do không muốn đầy nên không thành ra cái mới, không sản sanh tinh huyết vậy.
- [23]. Chiêm ngưỡng mà không khen chê là đại định. Chiêm ngưỡng hàm ý thán phục, thán phục công

trình Tạo Hoá: vạn vật tương sinh và tương tự định (Contemplation = sự chiêm ngưỡng, sự đại định.)

- [24]. Tự mẫu là Khí Hư Vô trong bản thân, cái gốc cội của Thiên Địa vạn vật. Những gì từ đó phát ra đều là tự nhiên, gọi đó là *ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*.
- [25]. Nhân loại hiện thời đã có biết chút ít về *phản vật chất* và một số tính chất của nó. Cái vi vật của Đạo sở dĩ thoát ẩn thoát hiện vì khi chạm phải vật chất tính của thân thể con người thì nổ bùng cũng giống như *phản vật chất* khi gặp *vật chất* thì triệt tiêu nhau và tạo ra năng lượng. Giữ Đạo không muốn đầy như nói ở đoạn “*Tướng của người giữ huyền đức*” cũng cùng ý răn đe như trong lời giảng về hào sáu của quẻ Thuần Kiền: *Kháng long hữu hối* (Tính Rộng mà mạnh quá sẽ có hối tiếc). Đó cũng là một sự chỉ dẫn cách sử dụng nguyên tử lực trong bản thân cho hay khéo vậy.
- [26]. Xa không quá mức nhiên, về không quá cố về. Sự hoặc vật có xa có gần, Ta vẫn không theo đó mà xa mà gần. Nặng nhẹ, động tịnh cũng như vậy.
- [27]. Không để vết xe vì cái sống và cái linh không thể là công thức cứng nhắc, không thể là vật phạm. Người đi trên con đường thiêng liêng hằng sống có thể gặp những tiêu mốc được người từng đi qua để lại dù không thấy công thức nào để dò theo. Theo linh tâm mình là không cậy nơi vết xe. Nhưng khi chứng được *nghĩa cụ thể thực nghiệm* của lời xưa là gặp được tiêu mốc.
- [28]. Nói, tính, đóng, buộc, hay cứu đều dựa vào linh

tâm nên không dấu vết, tức là *vô ngã tướng vô nhân tướng*. Có ngã tướng hay nhân tướng chẳng phải là linh tâm. Kính trọng Đấng Tạo Đaoan nên kính trọng các tạo vật của Ngài vậy.

- [29]. Kể trước sáng hơn, gần nguồn cội đại nghĩa hơn là nguồn cảm hứng để người sau noi dấu. *Có cá tính và chủ quyết*, đó là lời khen tặng của đời. *Vi sanh chúng*, đó là đức Trời khen. Nhưng phải đến mức *huyền đức*, vì vạn linh, lấy cái linh vi chủ chớ không còn là cái đức có pháp thức danh nghĩa nhất định. Theo cái linh là theo sự chủ định của ngôi Chí Linh cực sáng suốt vậy.
- [30]. Là của cải của mình vì trong trách nhiệm liên đới của mình, không làm ngơ được.
- [31]. Đồng mà biệt, biệt mà đồng. Khêu nguồn tự chủ mà không cầu làm chủ.
- [32]. Sự mộc mạc lan toả là khí cụ đặc dụng cho sự xây dựng công trình đi sâu vào tâm thức chúng sanh.
- [33]. Là không chia cắt thân/vật, đúng/sai, âm/dương..., là bất nhị pháp môn.
- [34]. Tự coi mình là cá thì phận mình là trong nước đầy thôi. Tự coi mình phải phần dẫu là coi mình dễ thua, tự hạ giá chính mình. Dùng tương đối nhị nguyên không trở về được tuyệt đối nhất nguyên.
- [35]. Càng cố giảng bày cái vô tướng, càng dễ mất dấu của nó.
- [36]. Kinh Đại Bát Niết Bàn, phẩm Ai Thán.
- [37]. Ba điểm đứng ngay hàng hay khác nhau như đường

nổi các luân xa.

- [38]. Đó là điểm sáng phía trên đầu người và hai điểm ngang hai bên vai (Lưỡng Quang Chủ Tế = Tả Mạng và Hữu Mạng Thần Quang), nay ta gọi đó là Cao Đài của mỗi người. Đó là chỗ mà Tam Trấn hộ độ.
- [39]. Quả địa cầu này đang ở cuối chuyển thứ ba sắp bước qua Thượng Ngươn của chuyển thứ tư. Từ chuyển thứ ba, hóa nhơn đã có cái Trí và có thể tu thành Phật ngay nếu gặp và theo được cơ đại ân xá (tùng thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ).
- [40]. Và ta còn tiên liệu rằng sẽ có hai bước cao hơn nữa của Tiên Đạo và Phật Đạo cùng đồng hành chớ chẳng không. Có đến bảy chuyển để trọn đường tiến hóa. Nay quả đất của chúng ta mới chuẩn bị bước qua chuyển thứ tư mà thôi.
- [41]. Khu vực riêng: gia đình, phe nhóm, giai cấp, quốc gia...
- [42]. Từ là như cha không nở trách phạt con, Bi là khóc mà không rơi nước mắt, như khi phải buộc lòng dùng phép rắn đe.

THIÊN ĐẠO HOẰNG KHAI

SOẠN GIẢ: THANH TÂM ĐOÀN KIM SƠN